**TỌA ĐÀM VỀ CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP**

**THAM LUẬN I: Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay thực trạng và giải pháp**

*Hội Luật gia tỉnh Thái Bình*

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị, theo sự phân công của BTC Hội nghị, tôi xin trình bày tham luận với nội dung: Hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay thực trạng và giải pháp.

*Hiện nay ở Việt Nam xu hướng khởi nghiệp đang ngày càng phát triển, xuất phát từ nhiều nguyên nhân như nguồn nhân lực trẻ dồi dào, việc tiếp cận thông tin đa dạng. Điều nay thôi thúc các bạn trẻ suy nghĩ về việc xây dựng cho mình một con đường riêng về kinh doanh. Tuy nhiên khi mới bắt đầu từ những doanh nghiệp vừa và nhỏ, các bạn phải đổi mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Pháp lý luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình khởi nghiệp của bất kỳ doanh nghiệp nào. Một doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro nếu không có nền tảng pháp lý vững chắc.*

*Các vấn đề pháp lý mà các doanh nghiệp khởi nghiệp cần, cụ thể như sau:*

– Trước thành lập doanh nghiệp: Phát triển ý tưởng thành mô hình kinh doanh, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản trí tuệ, quản trị nguồn nhân lực Startup như các thỏa thuận nên có giữa các đồng sáng lập để quản trị rủi ro, hạn chế mâu thuẫn nội bộ.

– Thành lập doanh nghiệp: các thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp, các thủ tục liên quan cần thực hiện để doanh nghiệp có thể đi vào hoạt động.

– Sau thành lập doanh nghiệp: Kênh tiếp cận các nguồn vốn, các nội dung cần chuẩn bị trước khi đàm phán với nhà đầu tư, cơ cấu vốn – cổ phần và quyền kiểm soát, rà soát, quản trị rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững, thực hiện luật lao động và bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp lao động, tranh chấp hợp đồng,…

**I. Quy định về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp**

**1. Nghị định số 55/2019/NĐ-CP**

Ngày 24/6/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với mục tiêu xác định rõ cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, được thực hiện bằng các hình thức phù hợp, biện pháp và nội dung hỗ trợ pháp lý mà các cơ quan nhà nước phải thực hiện để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các chương trình theo nhu cầu của từng đối tượng được hỗ trợ, nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, chắc chắn, bền vững, lâu dài.

Nghị định cũng quy định nguyên tắc thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo đó việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phải có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp. Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý.

Căn cứ nguồn lực, chương trình hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên như sau:

* Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;
* Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;
* Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ trước được hỗ trợ trước.

**2. Quyết định 844/QĐ-TTg**

Ngày 18/5/2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Ðề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"(đề án 844), tập trung vào các hoạt động như: xây dựng cổng thông tin hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp tại các bộ, ngành, địa phương; kết nối mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ, đầu tư mạo hiểm của Việt Nam với quốc tế; ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật…

Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2025 đã có nội dung rõ ràng về pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo liên quan tới sử dụng kinh phí của Nhà nước.  Mục tiêu của đề án là đến năm 2020 hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 1.000 tỷ đồng. Đến năm 2025, hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

Một hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững gồm năm yếu tố cấu thành: nguồn cung là các viện nghiên cứu, trường đại học, các nhà khoa học; nguồn cầu là các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp; cơ sở dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp; các nhà đầu tư; cơ sở pháp lý, hệ thống pháp luật để bảo hộ, bảo vệ cho những nhà đầu tư, cá nhân khởi nghiệp. Một trong những kênh hỗ trợ chính là không gian làm việc chung cho hàng trăm doanh nghiệp.

**3. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Ngày 12/6/2017, Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo thêm cơ sở pháp lý cho việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp. Luật được thiết kế theo hướng các hỗ trợ trọng tâm chỉ tập trung cho 3 đối tượng doanh nghiệp, gồm Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Về hỗ trợ, các doanh nghiệp này sẽ được hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thuế, kế toán, hỗ trợ mặt bằng sản xuất; công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung, mở rộng thị trường, hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

**II. Thực trạng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay**

1. **Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp**

Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách, thông tin pháp lý và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, các Sở, ngành đã biên soạn các tài liệu và chương trình để phổ biến các quy định của pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, từng nhóm đối tượng khác nhau như bản tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hoạt động tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp, hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, hoạt động tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp....

Nội dung tuyên truyền tập trung phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, như pháp luật về đầu tư, bảo hiểm xã hội, lao động, thuế…

Ngoài ra, nhằm thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, các sở, ban, ngành cũng tiến hành rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định về vấn đề này và đăng công khai lên các phương tiện đại chúng để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận; xây dựng và ban hành Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - thương mại, thông tin - truyền thông và xây dựng.

1. **Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp**

Các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: pháp luật về quản trị doanh nghiệp, hợp đồng, lao động và bảo hiểm xã hội, pháp luật về thuế, kế toán, pháp luật về cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, các quy định mới của Bộ luật dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ...các quy định về Hiệp định Thương mại đối tác xuyên Thái Bình Dương TTP, Hiệp định tự do thương mại FTA.

Ngoài ra, còn tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp, góp phần tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ này trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, giúp doanh nghiệp có đội ngũ tư vấn pháp luật, cố vấn pháp lý có thêm những kiến thức về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được lãnh đạo doanh nghiệp giao. Bên cạnh đó, còn bồi dưỡng các kỹ năng như: Kỹ năng phổ biến, tuyên truyền pháp luật; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng trong kinh doanh; kỹ năng giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

1. **Về công tác tư vấn pháp luật**

Tổ chức, điều hành, quản lý hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật được chia theo nhiều cấp: cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm đầu mối đại diện tại các địa phương; đội ngũ luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên tư vấn pháp luật, cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để trực tiếp triển khai các hoạt động của mạng lưới. Thông qua các hình thức tư vấn pháp luật cụ thể: Giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp trực tiếp, điện thoại, các doanh nghiệp đã được tư vấn, cung cấp ý kiến pháp lý để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất, ổn định xã hội, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh tại Việt Nam.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp còn được các sở, ban, ngành thực hiện thông qua nhiều hình thức như tư vấn trực tiếp qua điện thoại, tư vấn tại các tổ chức hành nghề công chứng và tổ chức hành nghề luật sư, qua mục hỏi- đáp tại các trang thông tin của các đơn vị. Đặc biệt nhiều địa phương chỉ đạo các sở, ban, ngành, lĩnh vực quản lý có liên quan tổ chức giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, chủ động thông báo, trao đổi, hướng dẫn khi doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính tại Tổ tiếp nhận và trả kết quả; tổ chức các buổi trực tiếp hướng dẫn các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động

Một kênh rất quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp hiện nay là các Tổ chức, Liên minh, các công ty luật sư, công chứng.

1. **Tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị đối thoại về các chuyên đề pháp luật cho doanh nghiệp khởi nghiệp**

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị định 66/2008/NĐ-CP và các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã mang lại những giá trị thiết thực cho các doanh nghiệp, đúng mục đích và yêu cầu đặt ra, qua đó đã tạo điều kiện giúp cho việc nâng cao nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về công tác pháp chế trong doanh nghiệp; nâng cao ý thức pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi pháp luật kinh doanh cho người quản lý doanh nghiệp; cán bộ pháp chế doanh nghiệp, cho cán bộ quản lý, điều hành của doanh nghiệp, phòng ngừa những tranh chấp nội bộ trong doanh nghiệp có thể xảy ra và phòng tránh rủi ro pháp lý trong kinh doanh; làm rõ những vấn đề vướng mắc từ thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp càng vững vàng hơn trong hoạt động của mình, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Điều đó đã thể hiện sự quan tâm tích cực của Nhà nước đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

**III. Hạn chế, nguyên nhân và giải pháp**

1. **Hạn chế và nguyên nhân**

Khái niệm “doanh nghiệp khởi nghiệp” mặc dù được sử dụng khá phổ biến trong xã hội nhưng chưa được giải thích, quy định, hướng dẫn trong các văn bản pháp luật hiện hành dẫn đến nhận thức về khái niệm này chưa thống nhất. Hiện nay cũng chưa có văn bản nào quy định riêng về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, do vậy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp thường được tổ chức theo hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung và nội dung chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa thực sự bám sát nhu cầu của các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn rất nhiều bất cập, còn mang tính hình thức; kinh phí còn dàn trải, chưa tập trung.…

Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp còn hạn chế. Tình trạng doanh nghiệp không chú ý tới việc tìm hiểu và thực hiện pháp luật là khá phổ biến. Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc cập nhật kiến thức pháp luật kinh doanh, coi nhẹ yếu tố pháp lý trong kinh doanh nên không dành thời gian cho cán bộ đi tham gia các chương trình bồi dưỡng. Một lý do lớn nhất mà các doanh nghiệp không tham gia các lớp bồi bưỡng là các doanh nghiệp thường không lo phòng tránh rủi ro trong kinh doanh mà có quan điểm là chỉ đến khi sự việc pháp lý xảy ra sẽ thuê luật sư hoặc nhờ vả các mối quan hệ để giải quyết vụ việc.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa biết cách khai thác hiệu quả các thông tin pháp luật vì hiện tại hệ thống pháp luật của chúng ta đặc biệt pháp luật về kinh tế, thương mại vừa nhiều, vừa chồng chéo và bất cập. Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước dù có sự quan tâm đến doanh nghiệp nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong phương thức để phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thi hành pháp luật cho doanh nghiệp; nhiều thắc mắc của doanh nghiệp về nội dung các quy định của pháp luật và việc áp dụng pháp luật chưa được các cơ quan nhà nước có trách nhiệm giải đáp kịp thời khiến cho việc thực thi pháp luật của doanh nghiệp càng gặp nhiều khó khăn hơn.

Nguyên nhân chính của tình trạng này là ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý của nhiều người quản lý doanh nghiệp còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp còn khó khăn về nguồn lực để tiếp cận với thông tin pháp lý và tư vấn pháp luật, hoạt động hỗ trợ của các hiệp hội doanh nghiệp còn nhiều bất cập, chồng chéo, thiếu hiệu quả; các cơ quan quản lý nhà nước chưa thi hành tốt nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức triển khai thực hiện pháp luật cho doanh nghiệp, nhiều văn bản được ban hành cùng thời điểm nhưng không nhất quán, chồng chéo cũng gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Chất lượng thông tin mà doanh nghiệp có được chưa đầy đủ,  kịp thời và độ tin cậy cao. Đa số các trang thông tin cho doanh nghiệp cung cấp các thông tin chung chung, lạc hậu, thiếu các thông tin phục vụ thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp…

1. **Giải pháp**

Nhà nước cần quan tâm đẩy mạnh hơn các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong thời gian tới. Cụ thể như:

Thứ nhất, triển khai thực hiện Nghị định 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo khung pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động và cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp từ phía Nhà nước. Trong đó, đổi mới các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, kinh phí phục vụ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp sẽ do Ngân sách nhà nước cấp, có sự huy động của các nguồn lực xã hội; quy định các căn cứ để xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trong từng thời kỳ, tại các vùng, ngành, lĩnh vực,…; đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo…

Thứ hai, nâng cao năng lực, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các Sở, ban, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tại các địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; biên soạn các bản tin, sổ tay, tài liệu về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Hỗ trợ báo cáo viên, hỗ trợ công tác tổ chức hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cho cơ quan, tổ chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và hội nhập, nhất là hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh trong nước và các cam kết quốc tế tác động trực tiếp đến doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật, chủ động hội nhập quốc tế của doanh nghiệp thông qua hoạt động.  Phát triển Trang thông tin điện tử chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời, toàn diện thông tin pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Xây dựng, định kỳ cập nhật tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phối hợp với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp. Đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các Hiệp hội và hội, là các tổ chức bảo vệ quyền và lợi ích của các hội viên, các hội cần chủ động phối hơp với các cơ quan nhà nước để thực hiện việc bồi dưỡng và phổ biến pháp luật.

Thứ tư: Tăng cường hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể: cần có các hoạt động tư vấn, giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp bằng nhiều hình thức: bằng văn bản, qua mạng điện tử, điện thoại, trong đó, quy định thời hạn tư vấn cụ thể, phân cấp thẩm quyền thực hiện tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách cụ thể để cơ quan chức năng và doanh nghiệp dễ thực hiện. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh mới cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho cán bộ pháp chế các doanh nghiệp.

Cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện doanh nghiệp và các đoàn luật sư, hội luật gia để cử ra các luật sư, luật gia có nhiều kinh nghiệm tư vấn doanh nghiệp khởi nghiệp, trợ giúp họ trong các tình huống cụ thể và tổ chức đào tạo, giới thiệu các văn bản pháp luật mới. Triển khai hoạt động thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, ưu tiên các địa phương có địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hình thức tư vấn trực tiếp mang lại hiệu quả cao, thiết thực cho doanh nghiệp. Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực để xây dựng các đầu mối thực hiện mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật, bao gồm: xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động Luật gia, Luật sư, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia mạng lưới; tổ chức và duy trì hoạt động của mạng lưới; tập huấn bồi dưỡng cộng tác viên tham gia mạng lưới.

- Về phía các doanh nghiệp: cần quan tâm hơn nữa đến công tác pháp chế; cũng cố kiện toàn tổ chức pháp chế, đội ngũ cán bộ pháp chế của doanh nghiệp; cần chủ động tìm hiểu pháp luật, coi trọng ý nghĩa của pháp luật ngay cả khi chưa xảy ra rủi ro, chú trọng nghiên cứu, khai thác nhiều kênh thông tin nhằm cập nhật những văn bản pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp kịp thời, nhằm hạn chế tối đa rủi ro và tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp mình; phát huy và sử dụng có hiệu quả quyền được tư vấn pháp luật trước khi thực hiện các hoạt động kinh doanh... Có như vậy các doanh nghiệp mới có thể phòng ngừa, chủ động trong các hoạt động kinh doanh của mình, nhất là trong điều kiện kinh tế hội nhập như hiện nay./.

**THAM LUẬN 2:** **Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ**

*Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh*

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị!

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có vị trí rất quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế. Đặc biệt ở các vùng nông thôn những DNNVV trong lĩnh vực nông nghiệp không những tạo ra nền sản xuất hàng hóa có giá trị cao mà còn thu hút, tạo được nhiều việc làm cho nông dân…Với tầm quan trọng như thế nên ngày 12 tháng 6 năm 2017, Quốc hội đã ban hành Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Và được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên quy mô thế nào được gọi là doanh nghiệp nhỏ và vừa? Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng chính sách ưu đãi gì của nhà nước?…thì nhiều chủ doanh nghiệp còn lúng túng.

Tiêu chí để xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định rất cụ thể tại Điều 4 của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó để được gọi là doanh nghiệp nhỏ và vừa thì doanh nghiệp đó phải đáp ứng các tiêu chí sau:

“1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.”

Tuy nhiên quy định trên mới chỉ mang tính chất quy định khung. Để biết thông tin chi tiết các bạn cần nghiên cứu Chương II Nghị định 39/2018/NĐ-CP sẽ hướng dẫn chi tiết điều luật trên. Trong đó quy định chi tiết tiêu chí của danh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo nguyên tắc nào?
Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là một chính sách ưu việt của nhà nước nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp này phát triển. Tuy nhiên chúng ta đã tham gia sâu rộng vào các hoạt động thương mại quốc tế, do đó việc hỗ trợ cũng phaỉ tuân theo những quy định quốc tế. Đồng thời những quy định đó phải chặt chẽ để tránh những tiêu cực có thể xảy ra…Xuất phát từ lý do đó Điều 5 của Luật này quy định nguyên tắc hỗ trợ như sau:

– Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

– Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

– Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.

– Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật.

– Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.

– Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Theo quy định thì doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ những gì?
Nội dung hỗ trợ DNN&V được quy định tại Chương II của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ chung, bao gồm (8 khoản):

– Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

– Được bảo lãnh tín dụng

– Hỗ trợ thuế, kế toán

– Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

– Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung

– Hỗ trợ mở rộng thị trường

– Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

– Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

– Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

– Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

– Cho vay từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Việc hỗ trợ tiếp cận tín dụng được quy định tại Điều 8 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể:

Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách hỗ trợ tổ chức tín dụng tăng dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác; khuyến khích thành lập tổ chức tư vấn độc lập để xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được cấp bảo lãnh tín dụng tại Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 9 của Luật này. Hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị là điều doanh nghiệp rất quan tâm. Như luật sư nói trên một trong những chính sách hỗ trợ của nhà nước là hỗ trợ tham gia liên kết chuỗi.

Cụ thể, DNVVN được hỗ trợ gì?

Để được hỗ trợ thì doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

– Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành;
– Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị.

Nội dung hỗ trợ bao gồm:

– Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật sản xuất; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

– Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

– Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

– Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;

– Trong từng thời kỳ, Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng.

Những quy định trên được hướng dẫn bởi Mục 3 Chương IV Nghị định 39/2018/NĐ-CP. Để biết thông tin chi tiết, các bạn tham khảo Nghị định này.
Bên cạnh những chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ như luật sư đã nói trên, thì DNVVN phải có nghĩa vụ gì?

Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc nhận chính sách hỗ trợ của nhà nước được quy đinh tại Điều 28 của Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo đó, DNV&N phải có trách nhiệm sau:

– Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

– Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

– Thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

– Bố trí nguồn lực đối ứng để tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ.

Tại Chương V Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; cụ thể như sau:

“Điều 25. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Tham gia ý kiến đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan tổ chức liên quan;

c) Tổng hợp kế hoạch nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án hỗ trợ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định này;

d) Chủ trì bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và kêu gọi, huy động các nguồn vốn khác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự toán và bố trí vốn chi thường xuyên thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

e) Quản lý, bảo đảm hoạt động của Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; công bố thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 14 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

g) Chủ trì hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 14 Nghị định này; tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng khác cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn Quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn viên quy định tại Điều 13 Nghị định này; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động hỗ trợ tư vấn của mạng lưới tư vấn viên thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào dự toán vốn chi thường xuyên thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, Bộ Tài chính bố trí kinh phí vốn chi thường xuyên thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 13 Nghị định này, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 14 Nghị định này;

c) Chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sau khi Đề án được cơ quan chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Quy định chính sách về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn giảm tiền sử dụng đất có thời hạn đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh;

đ) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Công bố thông tin theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 14 của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

c) Xây dựng tiêu chí và công nhận tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên trong ngành, lĩnh vực phụ trách; công bố mạng lưới tư vấn viên trên trang thông tin điện tử của mình đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố công khai trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; giao đơn vị đầu mối trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức, quản lý, kiểm tra, giám sát, thực hiện hoạt động tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, sửa đổi và ban hành chủ trương, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định này.

3. Xây dựng, tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn.

4. Giao đơn vị đầu mối tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp quy định tại Nghị định này.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan tình hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo nguyên tắc:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định sau khi lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu đối tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phêduyệt triển khai Đề án;

c) Căn cứ nguồn lực hỗ trợ và đặc thù của ngành, lĩnh vực, xác định giá trị hỗ trợ tối đa đối với các nội dung hỗ trợ 100% của các hợp đồng tư vấn quy định tại Điều 21, Điều 24 Nghị định này.

2. Xây dựng quy chế phối hợp, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Thành lập Hội đồng lựa chọn đối tượng tham gia Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này,

4. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan có thẩm quyền và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa./.

**THAM LUẬN 3: Vấn đề tiếp cận thủ tục hành chính của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh**

*Công ty CP tư vấn và xây dựng An Nam*

Kính thưa các đồng chí tham dự buổi Tọa đàm, sau đây tôi xin trình bày tham luận với nội dung: Vấn đề tiếp cận thủ tục hành chính của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chúng tôi xác định, nguồn nhân lực lao động có vai trò quan trọng, quyết định đến quy trình, năng suất, chất lượng sản phẩm. Do đó, chăm lo, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

Theo đó, ngay từ khi đi vào sản xuất, Công ty đã xây dựng các nội quy, quy chế hoạt động nghiêm túc, hiệu quả, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chế độ đảm bảo đời sống cho người lao động. Hiện Công ty có hơn 50 lao động, trong đó trên 45 lao động dài hạn được đóng BHXH, BHYT, BHTN, bình quân thu nhập người lao động đạt gần 10 triệu đồng/tháng, nhiều bộ phận đòi hỏi kỹ thuật cao hoặc công nhân lành nghề có mức lương 25 triệu đồng/tháng.

Không chỉ quan tâm, chăm lo về vật chất, đời sống cho người lao động, Công ty chúng tôi cũng chú ý đến điều kiện làm việc và động viên tinh thần của người lao động. Công ty chú trọng đến môi trường làm việc, thường xuyên cải tạo, lắp đặt thiết bị trong các nhà xưởng đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, cải tạo môi trường xanh - sạch - đẹp, đầu tư, trang bị quạt mát, hệ thống lọc bụi… đảm bảo môi trường lao động an toàn, vệ sinh, giúp người lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Công ty chúng tôi thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật lao động, đặc biệt là các vấn đề về việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn - vệ sinh lao động. Cụ thể:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật lao động, đặc biệt là các vấn đề về việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn - vệ sinh lao động.

2. Chủ động với đại diện người lao động để tiến hành thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể làm cơ sở thực hiện những lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp.

3. Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, kịp thời trao đổi, thương lượng, tháo gỡ những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, tổ chức hội nghị người lao động.

4. Tổ chức cho người lao động học tập chính sách pháp luật lao động, nội quy lao động và quy chế của doanh nghiệp; các vấn đề liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động.

5. Tạo điều kiện và bảo đảm các quyền thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức đó; phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đã được thành lập tại doanh nghiệp giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Để hoạt động hiệu quả và mang lại lợi ích một trong những yếu tố quan trong đó là việc giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động của công ty. Việc tiếp cận thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ngày càng dễ dàng và thuận lợi, cụ thể: Các trình tự, thủ tục, hồ sơ ngày càng được cắt giảm; thủ tục hành chính công khai tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp; việc cải cách thể chế được quan tâm đúng mức.....

**Thứ nhất, về công tác công khai thủ tục hành chính (TTHC) và sự phối hợp với các cơ quan trong việc giải quyết TTHC.**

Việc công khai, minh bạch các quy định, thủ tục hành chính từ Trung ương cho tới cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm. Đây cũng là một trong những giải pháp nhằm góp phần giảm phiền hà, nhũng nhiễu; đồng thời, tăng được tính giám sát của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan công quyền.

Chính vì thế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc công khai các TTHC bằng hình thức niêm yết các thủ tục hành chính đã được công bố tại trụ sở cơ quan, đơn vị, tại Trung tâm Hành chính công các cấp trên Bảng niêm yết (bảng gắn trên tường, bảng trụ xoay, bảng di động… phù hợp với điều kiện cụ thể của các đơn vị). Việc niêm yết phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính đã được công bố để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện đúng quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Điều này có thể thấy rất rõ ở trụ sở các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở, ở Trung tâm hành chính công các cấp.

Ngoài việc công khai các TTHC bằng hình thức niêm yết tại trụ sở các đơn vị trên Bảng niêm yết, các đơn vị phải đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị, trên các phương tiện thông tin đại chúng... Người dân và doanh nghiệp có thể xem các quy trình thủ tục và tải các biểu mẫu trực tiếp trên các trang thông tin điện tử này. Việc minh bạch quy trình tiếp nhận, xử lý và đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện. Nhiều thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp tiếp tục được đơn giản hóa, giảm từ 30-40% thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục về cấp phép xây dựng, quy hoạch xây dựng, các thủ tục về đầu tư, về đất đai, về môi trường, về thuế…

Bằng việc công khai, minh bạch các quy định, thủ tục hành chính đã tạo cơ sở để người dân, doanh nghiệp thực hiện đúng, đủ quy trình và giám sát việc thực hiện đó có hiệu quả hay không. Điều này cũng có nghĩa là tăng tính tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và hệ thống chính quyền các cấp trong quá trình triển khai thực hiện thủ tục hành chính. Một giải pháp được thực hiện để gián tiếp cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị là nâng cao chất lượng các hình thức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy người dân và doanh nghiệp cơ bản hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hình thức tiếp cận thông tin phổ biến mà các doanh nghiệp thường sử dụng là tiếp cận và tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chiếm từ 60% - 65%, tiếp đến là trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị chiếm 30% - 35%, qua dịch vụ tư vấn pháp luật chiếm 6,04%, chỉ có 3,96% nắm bắt thông tin qua bạn bè, người quen.

Để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết TTHC bằng việc công bố các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Với cách làm này, việc giải quyết TTHC được nhanh hơn, hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng giải quyết công việc, bảo đảm sự công khai, minh bạch và gắn liền với trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC; giúp thuận tiện trong công tác quản lý, chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; toàn bộ quy trình nghiệp vụ, từ việc tiếp nhận hồ sơ đến chuyển hồ sơ dữ liệu, thụ lý giải quyết, ngày, giờ giải quyết hồ sơ, cán bộ thụ lý hồ sơ, trả kết quả, tình trạng hồ sơ sắp đến hạn, chậm muộn đều được công khai, minh bạch. Chưa kể, qua theo dõi quy trình trên phần mềm, lãnh đạo các đơn vị cũng có thể cập nhật được thông tin về tình hình, kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các phòng, bộ phận chuyên môn. Qua đó, bảo đảm việc giải quyết TTHC tại các đơn vị được công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, đáp ứng mục tiêu cải cách thủ tục hành chính mà tỉnh đã đề ra.

Cùng với nhiều nỗ lực cải cách trong thời gian qua, mô hình Trung tâm Hành chính công các cấp được thành lập trên địa bàn tỉnh được coi là một trong những ứng dụng công nghệ thông tin vô cùng hữu ích, tạo thuận lợi trong việc giám sát cán bộ khi giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, giúp đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, chi phí hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với các cơ quan nhà nước.

Các TTHC liên quan đến nhiều Sở, ngành đã được các đơn vịkết nối liên thông liền mạch trong việc giải quyết, đáp ứng nhanh chóng việc giải quyết hồ sơ, giấy tờ cần thiết cho người dân, doanh nghiệp… Đây cũng là một giải pháp để thưc hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Cách làm này đã thể hiện được tính hiệu quả trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp với phần lớn số lượng hồ sơ được giải quyết sớm hơn giấy hẹn.

Trong thời gian tới, Thái Bình tiếp tục tập trung triển khai, tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức: Giao dịch điện tử, giao dịch qua dịch vụ bưu chính và giao dịch qua Trung tâm Hành chính công các cấp; tiếp tục chuyển phát hồ sơ và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Thứ hai, về việc giảm bớt thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện khi giải quyết các thủ tục hành chính**

Đến nay trên địa bàn tỉnh, tất cả các thủ tục hành chính đều được niêm yết, công khai đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, đồng thời đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, công khai tại cổng dịch vụ công trực tuyến của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, các thủ tục hành chính đều được cập nhật, đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính để cá nhân, tổ chức tra cứu, thực hiện. Hiện nay, Văn phòng UBND tỉnh đang thực hiện rà soát, chuẩn hóa, xóa bỏ thủ tục hành chính dư thừa, trùng lặp trên CSDL quốc gia về thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ.

Nhìn chung, công tác cải cách thủ tục hành chính nói chung, công tác kiểm soát thủ tục hành chính nói riêng đã từng bước đi vào nề nếp và được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, góp phần giảm bớt thời gian, chi phí và tăng mức độ hào lòng của người dân, doanh nghiệp khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính.

Việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tình trạng hồ sơ giải quyết chậm chễ đã giảm hẳn so với những năm trước, thái độ phụ vụ của cán bộ, công chức, viên chức tận tình, chuyên nghiệp hơn, giải quyết hồ sơ được tăng cường; có phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả....

**Và để các doanh nghiệp có thể tiếp cận tốt hơn nữa vấn đề cải cách hành chính cũng như thủ tục hành chính cần thực hiện một số nội dung sau:**

Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa hồ sơ thủ tục hành chính và quy trình nghiệp vụ của cơ quan thuế và hải quan, phấn đấu giảm số giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế và hải quan (bao gồm cả thời gian nộp bảo hiểm) về mức tương đương các nước ASEAN-6 theo yêu cầu của Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các TTHC mới, chỉ ban hành các TTHC cần thiết, hợp lý và hợp pháp, đồng thời gắn công tác kiểm soát TTHC với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

-  Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai tất cả các TTHC tại cơ quan giải quyết TTHC; đăng tải, cập nhật các TTHC mới, sửa đổi bổ sung lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật, các nội dung cải cách về thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nâng cao ý thức tuân thủ chính sách, pháp luật của doanh nghiệp và cán bộ, công chức. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến thuế, hải quan: đẩy mạnh hiện đại hóa trong quản lý thuế, hải quan thực hiện kê khai thuế qua mạng, hải quan điện tử qua hệ thống VNACC/VNCIS. Qua đó vừa rút ngắn thời gian kê khai nộp thuế, thời gian làm thủ tục hải quan vừa giảm thiểu quan hệ trực tiếp giữa cán bộ thuế, hải quan với người nộp thuế, người khai hải quan.

**Tình huống:**

Tôi muốn hỏi về thủ tục thanh lý tài sản cố định của doanh nghiệp trong khu chế xuất mới nhất. Có được phép thanh lý TSCĐ theo hình thức cho nhân viên công ty hoặc cho công ty khác không? Tôi xin cảm ơn!

1. Cơ sở pháp lý:

- Thông tư số 38/2015/TT-BTC

- Thông tư số 04/2007/TT-BTM

2. Luật sư tư vấn:

Căn cứ Điều 79 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định:

*“Điều 79. Thanh lý máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển tạo tài sản cố định*

*1. Các hình thức thanh lý, hàng hoá thuộc diện thanh lý, điều kiện thanh lý, hồ sơ thanh lý hàng hoá nhập khẩu của DNCX thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2007/TT-BTM ngày 04/04/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).*

*2. Nơi làm thủ tục thanh lý: Chi cục Hải quan quản lý DNCX.*

*3. Thủ tục thanh lý:*

*a) Doanh nghiệp có văn bản nêu rõ lý do thanh lý, hình thức và biện pháp thanh lý, tên gọi, lượng hàng cần thanh lý, thuộc tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu số, ngày tháng năm gửi Chi cục Hải quan quản lý DNCX;*

*b) Trường hợp thanh lý theo hình thức xuất khẩu thì doanh nghiệp mở tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu;*

*c) Trường hợp thanh lý theo hình thức nhượng bán, cho, biếu, tặng tại thị trường Việt Nam, DNCX thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng như sau*

*c.1) DNCX đăng ký tờ khai hải quan mới, chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu chuyển mục đích sử dụng (trừ trường hợp tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu ban đầu đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý nhập khẩu); căn cứ tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng;*

*c.2) Sau khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng thì thực hiện việc nhượng bán, cho, biếu, tặng tại thị trường Việt Nam, không phải làm thủ tục hải quan.*

*d) Trường hợp tiêu huỷ thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 64 Thông tư này”*

Theo quy định tại Thông tư số 04/2007/TT-BTM ngày 04/04/2007 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) thì hình thức thanh lý là xuất khẩu, nhượng bán tại thị trường Việt Nam, cho, biếu, tặng, tiêu hủy… Thông tư không quy định về đối tượng cho, biếu tại thị trường Việt Nam nên công ty có thể cho nhân viên công ty hoặc cho công ty khác.

Để thực hiện cho, biếu tại thị trường Việt Nam, công ty phải thực hiện thủ tục thanh lý theo quy định và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng theo Điển c Khoản 3 Điều 79 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính. Trong đó, căn cứ tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng./.

**THAM LUẬN 4: Những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp** **khi thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan**

*Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình*

***Kính thưa toàn thể hội nghị!***

Thủ tục hành chính được hiểu là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến cá nhân, tổ chức.

Là một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực tư vấn xây dựng với rất nhiều thủ tục hành chính khác nhau trong hoạt động của công ty mình. Vấn đề thủ tục hành chính luôn là vấn đề được các doanh nghiệp quan tâm, bởi nó ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của công ty mình. Vấn đề một nội dung, một vấn đề của công ty được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng sẽ thúc đẩy sự phát triển của công ty và ngược lại.

 Trong thời gian qua, có thể nói công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã và đang đạt được nhiều hiệu quả nhất định.

*Thứ nhất,* về cơ bản đã giảm bớt được một số thủ tục không cần thiết mà trước đây quy định, giảm được phiền hà, tốn kém thời gian, công sức của tổ chức và công dân khi có yêu cầu giải quyết công việc tại cơ quan hành chính Nhà nước.

*Thứ hai,* đã đổi mới cách thức, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính với tổ chức và công dân, điều chỉnh một bước về tổ chức bộ máy, đổi mới và cải tiến về chế độ làm việc và quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước, cũng như tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức;

 *Thứ ba,* trên địa bàn tỉnh đã có các chính sách về thu hút đầu tư vào tỉnh nhà được tỉnh đặc biệt chú trọng quan tâm, luôn dựa vào quy định của Chính phủ để thường xuyên có những sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp trong từng giai đoạn, thời gian giải quyết hồ sơ cho các dự án đầu tư của các doanh nghiệp đều được rút ngắn hơn so với quy định của Trung ương.

*Thứ tư,* UBND tỉnh đã ban hành một số cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan cấp tỉnh để giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh như: Quy định về thủ tục, trình tự đầu tư và cơ chế phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư trên địa bàn tỉnh; các loại hồ sơ, thủ tục hành chính, thời gian giải quyết hồ sơ, phí, lệ phí đều được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở cơ quan hành chính các cấp giúp người dân đễ dàng hơn trong việc lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến công việc cần giải quyết.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh vẫn còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại nhất định cần phải được khắc phục. Cụ thể:

*Thứ nhất,* khó khăn trong việc thực hiện các chính sách về thuế: mặc dù những chính sách, pháp luật về thuế đã thay đổi theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số quy định trong chính sách thuế **t**hay đổi nhanh chóng khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình áp dụng văn bản. Thậm chí, nhiều doanh nghiệp cho biết có nhiều nghị định, thông tư về thuế vừa ra đã chỉnh sửa bổ sung, văn bản ra lúc nào doanh nghiệp cũng không biết.

Bên cạnh đó, quy định, hướng dẫn về các loại thuế còn dàn trải ở nhiều thông tư, nghị định của các năm khác nhau, khiến doanh nghiệp lúng túng trong việc áp dụng luật thuế. Bên cạnh đó, thủ tục dành cho các doanh nghiệp nợ thuế, phạt chậm nợ thuế còn rườm ra, phức tạp, làm khó doanh nghiệp. Chưa kể, mức phạt khoản tiền chậm nộp quá cao khiến doanh nghiệp gặp thêm khó khăn về kinh doanh. Cơ quan thuế nên xem xét, đánh giá tình hình của doanh nghiệp để có thể miễn, giảm khoản mức phạt khoản tiền chậm nộp.

Một số bất cập khác đối với doanh nghiệp như ngành thuế đã ứng dụng CNTT để triển khai thủ tục hành chính tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan thuế theo phản ánh từ nhiều doanh nghiệp cho thấy vẫn còn một số bất cập; hệ thống nộp báo cáo thuế qua mạng giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp không đồng bộ dẫn đến doanh nghiệp gửi báo cáo qua mạng thành công nhưng cơ quan thuế báo lỗi không nhân được. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý doanh nghiệp gặp khó khăn do không được hỗ trợ về mặt thuế.

Đáng chú ý là trong việc thanh tra, kiểm tra thuế, trong một số trường hợp, thanh kiểm tra thuế quá chậm, đến khi kiểm tra sau 5 năm thậm chí 10 năm mới kiểm tra thì tính phí nộp chậm/ngày của chi phí không hợp lý. Ông Khương cho rằng việc vừa bị bị truy thu vừa tiền lãi chậm nộp lên hơn 100 triệu chẳng hạn thì doanh nghiệp chỉ còn nước phá sản.

Hiện tại khá nhiều doanh nghiệp lo ngại khả năng tuân thủ chính sách, pháp luật thuế. Theo đó, phần lớn hiện nay các doanh nghiệp Việt Nam đều là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, không có nhiều thời gian cũng như nguồn lực dành cho bộ phận kế toán làm việc chuyên sâu và bài bản.

*Thứ hai*, đối với lĩnh vực hải quan thì một số doanh nghiệp phản ánh công văn trả lời cho các vấn đề vướng mắc của doanh nghiệp còn chung chung, chủ yếu đưa ra các thông tư, nghị định mà không có câu trả lời rõ ràng và các hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính cán bộ hải quan còn yêu cầu một số văn bản, giấy tờ ngoài quy định. Trong một số trường hợp sự phối hợp giữa cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan chưa đồng bộ gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Thời gian giải quyết thủ tục hải quan đôi khi kéo dài hơn trên thực tế.

 Một trong những khó khăn nhất định là chi phí ngoài quy định vẫn còn quá nhiều bởi trên thực tế doanh nghiệp vẫn e sợ thủ tục hải quan, sợ bị làm chậm hồ sơ hay bị bắt lỗi nhỏ nhặt. Cùng với đó là vấn đề kiểm tra chuyên ngành, mặc dù không trực tiếp liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của ngành hải quan nhưng lại liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, hiện đang là một trong những rào cản đối với hoạt động của doanh nghiệp.

*Thứ ba*, về vấn đề thủ tục hành chính vẫn còn ám ảnh doanh nghiệp

Thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực thủ tục hành chính hải quan vẫn còn rườm rà, hơi nhiều khâu làm xe nó về chậm hơn. Mong là thời gian tới sẽ giảm bớt để người dân được hưởng lợi nhiều hơn.

Đây chỉ là 2 trong số rất nhiều doanh nghiệp trên cả nước đang bị các thủ tục hành chính đè nặng, làm giảm đi hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình.

Năm 2017, có một số doanh nghiệp gặp phiền hà trong thực hiện thủ tục hành chính như việc cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp, bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh, thủ tục hành chính thuế, hải quan. Hiện doanh nghiệp thấy khó khăn khi các loại biểu mẫu hay thay đổi , thời gian giải quyết thủ tục quá dài và doanh nghiệp thường bị yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ. Ngoài ra, việc cán bộ không hướng dẫn đầy đủ, tận tình cũng là một trong những yếu tố tăng thêm phiền hà cho doanh nghiệp. Sự chậm trễ giải quyết thủ tục hành chính có thể đẩy doanh nghiệp đến sự mệt mỏi, chán chường, thậm chí dẫn tới thua lỗ, phá sản.

*Thứ tư*, đối với hoạt động thanh kiểm tra cũng bị doanh nghiệp than phiền là chồng chéo, vì ngoài cơ quan thuế, hải quan còn là kiểm toán, quản lý thị trường. Trong khi đó, tình trạng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn dẫn đến tốn kém chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Có tới 66% số doanh nghiệp tham gia điều tra cho biết, thường xuyên phải chi trả các khoản không chính thức, cao hơn 15% so với giai đoạn 2008-2013. Đây là điều làm cản trở sức vươn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Năm 2017, VCCI đã nhận được 200 kiến nghị mới và đã chuyển cho các bộ, ngành, địa phương xem xét giải quyết, trong đó vẫn chủ yếu liên quan đến thủ tục hành chính với các doanh nghiệp.

 Hệ thống văn bản pháp luật chưa rõ ràng, đồng bộ; có nhiều văn bản của các bộ, ngành quy định về thủ tục hành chính nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau, không tập trung, chưa hợp nhất tại một văn bản, gây khó khăn cho các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện.

Việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính để cắt, bỏ, giảm các thủ tục hành chính đã lỗi thời, kìm hãm sự phát triển gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân tại một số sở, ngành, UBND cấp huyện chưa thực sự quyết liệt, thực hiện còn hình thức

Với mong muốn chia sẻ những vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi trong quá trình vận hành và phát triển các doanh nghiệp , mở ra môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, Chính phủ cũng như các cơ quan quản lý cũng đã và đang có những giải pháp để tháo gỡ cho doanh nghiệp về vấn đề này.

Giải pháp hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp

Những năm gần đây, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khi đến giao dịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, nhiều doanh nghiệp vẫn gặp phải những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các thủ tục hành chính. Chia sẻ về khó khăn này, người đứng đầu các cơ quan quản lý cũng đã từng bước đưa ra những tháo gỡ.

Cộng đồng doanh nghiệp cho rằng, cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hơn nữa, nhằm giảm tối đa thời gian, chi phí cho DN. Cập nhật kịp thời, công bố công khai các thủ tục hành chính. Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định. Cùng với đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đánh giá lại chất lượng đội ngũ công chức thực hiện dịch vụ hành chính công. Tổ chức triển khai thiết lập đa dạng kênh thông tin, để tiếp cận các phản ánh, kiến nghị của DN về quy định hành chính.

 Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, thủ tục hành chính rất nặng nề đè nặng doanh nghiệp. Với cải cách thủ tục hành chínhtheo nghị quyết 19 của chính phủ đã đặt ra lộ trình gấp rút , tăng tốc để giảm thiểu thủ tục hành chínhvới doanh nghiệp. Trên thực tế, năm qua đã làm được nhiều việc. Một số thủ tục hành chính đã giảm được 1/3, một số giảm xuống 2/3 và theo lộ trình sé giảm thiểu các loại thủ tục hành chính khác cho doanh nghiệp phát triển.

**Câu hỏi tình huống:**

Doanh nghiệp A được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 9/2016, với tổng diện tích là 18.713 m2 (1,87 ha). Trên mảnh đất đó, doanh nghiệp muốn xin cấp giấy phép xây dựng để xây dựng các hạng mục: nhà tập thể, nhà máy nhựa, xưởng hóa chất, bể cứu hỏa,… với tổng diện tích xây dựng là 10.403 m2 (1,04ha), trong đó diện tích sàn là 11.401 m2.

Doanh nghiệp đã có quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (do doanh nghiệp tự phê duyệt) với tổng mức đầu tư xây dựng các hạng mục công trình là dưới 15 tỷ đồng.

- Sau khi kiểm tra, đối chiếu với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận X (được Ủy ban nhân dân thành phố Y phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 25/7/2017) thì toàn bộ diện tích đất (1,87ha) của doanh nghiệp thuộc quy hoạch đất công nghiệp, kho tàng, bến bãi. Ngoài quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An thì toàn bộ 1,87ha chưa được phủ bất kỳ quy hoạch nào khác.

- Đề nghị hướng dẫn:

+ Đối với các hạng mục công trình trên thì Ủy ban nhân dân quận X cấp giấy phép xây dựng cho cả dự án hay cấp giấy phép xây dựng cho từng hạng mục công trình riêng lẻ?

+ Nếu Ủy ban nhân dân quận X cấp phép xây dựng cho cả dự án thì phải yêu cầu Doanh nghiệp cung cấp thêm những hồ sơ gì để chứng minh tất cả hạng mục đó là một dự án.

+ Đề nghị hướng dẫn: với các hạng mục công trình do 01 chủ đầu tư (tư nhân) thực hiện với nguồn vốn do tư nhân tự chi trả thì quy mô xây dựng như thế nào thì phải lập dự án (chẳng hạn công trình cấp bao nhiêu, diện tích xây dựng bao nhiêu ha,…).

***Hướng dẫn giải quyết:***

1.Việc cấp giấy phép xây dựng cho toàn bộ công trình thuộc dự án hoặc cấp giấy phép cho từng công trình riêng lẻ là theo đề nghị của chủ đầu tư có công trình phải xin phép xây dựng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án theo quy định tại điều 10 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

3. Theo quy định tại điều 52 Luật Xây dựng 2014 và Điều 5 Nghị định số 59/2015/NĐ-Cp ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì khi đầu tư xây dựng, chủ đầu tư (tư nhân) phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trừ trường hợp dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và nhà ở riêng lẻ.

**THAM LUẬN 5: Một số giải pháp để thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trong thời gian tới**

*Sở Kế hoạch và Đầu tư*

1. **Một số vấn đề về thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp**

**Một số kết quả đạt được của việc cải cách thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp**

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 cho thấy:

- Thời gian qua nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao lực cạnh tranh của các Bộ, ngành, địa phương là rất đáng ghi nhận. Các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh đã tích cực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển. Chính phủ đã ban hành 50 nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, trong đó tập trung cắt giảm nhiều thủ tục, giấy phép, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Một số lĩnh vực được cải thiện rõ rệt về thủ tục hành chính. Điển hình như thủ tục về thuế và hải quan đã được đẩy mạnh thông qua việc áp dụng hiện đại hóa, giảm thủ tục, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Hệ thống khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử đã được triển khai tại 63 Cục thuế và 100% chi cục thuế trực thuộc. Số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế năm 2016 đã giảm 85 thủ tục so với 2015…; Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đã được đưa vào vận hành, đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, góp phần giảm thời gian, chi phí thành lập doanh nghiệp và xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh minh bạch, hạn chế tối đa tiêu cực có thể phát sinh từ sự can thiệp của con người.

- Các giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính đã đạt được một số kết quả nhất định: 4.527/4.723 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 95,85%) đã được đơn giản hóa; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích góp phần tiết kiệm chi phí và phòng, chống tiêu cực, tham nhũng… Chính phủ điện tử được triển khai nghiêm túc để công khai, minh bạch tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng, công bố kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

- Chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh đã được rà soát, sửa đổi theo hướng không bỏ sót, chồng chéo trên cơ sở nguyên tắc một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện. Đây cũng là một trong những nội dung được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao, đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cơ quan Chính phủ trước doanh nghiệp.

- Việc đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai tích cực ở cấp địa phương dưới sự chỉ đạo mạnh mẽ của Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố.

- Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ do Văn phòng Chính phủ điều hành đã tiếp nhận tổng cộng 586 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, trong đó Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 489 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Đến nay, đã có 372 phản ánh, kiến nghị đã được các Bộ, ngành, địa phương xử lý và trả lời doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 76,1%.

- Các địa phương đã thành lập, công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận và giải đáp khó khăn của doanh nghiệp. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố đã tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

Đồng thời, theo báo cáo của VCCI về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016, đánh giá của doanh nghiệp về việc cải cách hành chính cho thấy:

- Các doanh nghiệp đã nhận thấy nhiều biến chuyển tích cực trong môi trường làm việc, đặc biệt là thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước được đổi mới, tiến hành nhanh gọn, đơn giản, nhiều thủ tục được chuyển sang thực hiện qua mạng (bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, một số thủ tục đăng ký kinh doanh) giúp giảm thiểu thời gian, công sức cũng như chi phí. Bên cạnh đó, thông tin về chính sách hỗ trợ cũng được công khai thường xuyên trên nhiều phương tiện, tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Đánh giá về tính hiệu quả của các hoạt động của các bộ, ngành và các UBND tỉnh/thành phố nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, có khoảng 60% ý kiến từ doanh nghiệp cho rằng các hoạt động của các bộ ngành và các UBND tỉnh, thành phố “rất hiệu quả” và “hiệu quả” là cao nhất (chiếm 74.9%) và việc “thành lập và công khai đường dây nóng” và việc “quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ” có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá “rất hiệu quả và “hiệu quả” thấp nhất, chiếm khoảng gần 60%.

- Thực tế cho thấy, việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” đã thu được một số kết quả rất khả quan, giúp rút ngắn được thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành và công khai nên đảm bảo tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Riêng ngành thuế và hải quan có rất nhiều nỗ lực, cải thiện nhằm phục vụ tốt hơn cho doanh nghiệp. Trong lĩnh vực hiện đại hóa hải quan, quy trình thủ tục hành chính được cải tiến, bỏ nhiều khâu trung gian theo hướng tổ chức dây chuyền thủ tục hải quan hoàn chỉnh, một cửa, do đó đã giảm đáng kể thời gian thông quan.

**Một số tồn tại, hạn chế của các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp hiện nay**

Bên cạnh những kết quả, thành tựu đã đạt được, việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” còn những hạn chế chủ yếu như sau:

- Nhiều nơi, nhiều chỗ kết quả giải quyết hồ sơ hành chính trên một số lĩnh vực cho tổ chức, công dân còn thấp so với yêu cầu đề ra. Nhiều hồ sơ giải quyết chưa đúng hẹn, nhất là trên lĩnh vực đất đai, xây dựng.

- Ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ, thái độ phục vụ nhân dân của đa số cán bộ, công chức tuy đã có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm.

- Việc triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” còn thiếu đồng bộ, thủ tục giải quyết một số loại hồ sơ hành chính còn bị cắt khúc theo cấp hành chính, chưa tạo thành quy trình giải quyết thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Thêm vào đó, theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 cho thấy:

- Vẫn tồn tại khoảng cách giữa chính sách và thực thi, dẫn đến các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, đầu tư kinh doanh gây phiền hà, tốn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, cụ thể:

 + Những quy định về điều kiện kinh doanh, quản lý chuyên ngành còn nhiều điểm mâu thuẫn, chưa thống nhất. Chẳng hạn, chưa có sự thống nhất giữa Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường về (i) đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường và (ii) hiệu lực của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường…

+ Trong khâu tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế bất cập như: sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trên phạm vi địa phương trong giải quyết thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả, nhất là đối với các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Một bộ phận cán bộ tại địa phương chưa tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc về đạo đức công vụ, vẫn tồn tại tình trạng gây khó khăn, nhũng nhiễu đối với doanh nghiệp.

+ Mức độ cải thiện thủ tục hành chính thuế, hải quan chưa đạt yêu cầu, thủ tục thuế chưa rõ ràng; phân loại mã hồ sơ khác nhau giữa cơ quan thuế và hải quan gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Các quy định về quản lý mặt hàng theo mã số xuất nhập khẩu còn chồng chéo, dẫn đến mỗi cửa khẩu, mỗi địa phương hướng dẫn theo một cách khác nhau về các mặt hàng thuộc diện quản lý chuyên ngành, các trung tâm kỹ thuật được chỉ định kiểm tra đồng bộ, có mặt hàng kiểm tra một nơi cấp kết quả nơi khác, chi phí kiểm định quá cao.

+ Vẫn tồn tại một tình trạng nhiều cơ quan cùng quản lý một vấn đề gây khó khăn và gia tăng gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Điển hình doanh nghiệp phản ánh lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay do 3 Bộ quản lý: Công thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng quản lý theo 3 nghị định độc lập dẫn dến vướng mắc, mâu thuẫn trong quá trình triển khai thực hiện. Hay việc doanh nghiệp phải xin giấy phép, chứng nhận chất lượng của các cơ quan khác nhau về cùng một nội dung cần kiểm nghiệm khi làm thủ tục thông quan hàng hóa.

 + Các thủ tục cấp phép, điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực: phòng cháy chữa cháy, đo không khí, chất thải, bảo vệ môi trường…; thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện; chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, khoáng sản, tài nguyên, môi trường…còn gây khó khăn và bức xúc cho doanh nghiệp.

+ Việc tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp theo tinh thần tại Nghị quyết số 35 chưa được kịp thời.

**Các kiến nghị nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo, cơ quan, đơn vị trong quán triệt, phổ biến và triển khai các chương trình, kế hoạch cải cách hành thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong việc cải cách TTHC, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC.

-  Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa hồ sơ thủ tục hành chính và quy trình nghiệp vụ của cơ quan thuế và hải quan, phấn đấu giảm số giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế và hải quan (bao gồm cả thời gian nộp bảo hiểm) về mức tương đương các nước ASEAN-6 theo yêu cầu của Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các TTHC mới, chỉ ban hành các TTHC cần thiết, hợp lý và hợp pháp, đồng thời gắn công tác kiểm soát TTHC với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

-  Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai tất cả các TTHC tại cơ quan giải quyết TTHC; đăng tải, cập nhật các TTHC mới, sửa đổi bổ sung lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các quy định pháp luật, các nội dung cải cách về thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nâng cao ý thức tuân thủ chính sách, pháp luật của doanh nghiệp và cán bộ, công chức. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Đối với công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến thuế, hải quan: đẩy mạnh hiện đại hóa trong quản lý thuế, hải quan thực hiện kê khai thuế qua mạng, hải quan điện tử qua hệ thống VNACC/VNCIS. Qua đó vừa rút ngắn thời gian kê khai nộp thuế, thời gian làm thủ tục hải quan vừa giảm thiểu quan hệ trực tiếp giữa cán bộ thuế, hải quan với người nộp thuế, người khai hải quan.

- Tăng cường tổ chức đối thoại với doanh nghiệp và các cơ quan báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhất là về cơ chế chính sách và thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và tác phong ứng xử trong ngành tài chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

**3. Một số ví dụ cụ thể**

**3.1. Ví dụ 1: Luật doanh nghiệp năm 2014**

Điều 12 quy định về Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp, như sau: “*Doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số* **Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác** *của những người sau đây:*

*1. Thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần;*

*2. Thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;*

*3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.”*

Việc cung cấp thông tin về thẻ căn cước, giấy CMND, hộ chiếu... sẽ phát sinh thủ tục hành chính “rườm rà”, không cần thiết.Để tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp cũng như giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết, kiến nghị sửa đổi quy định này theo hướng chỉ cần cung cấp một trong các thông tin cá nhân: thẻ căn cước, giấy CMND hoặc Hộ chiếu.

**3.2. Ví dụ 2: Điều 23. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của công ty cổ phần**

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.

2. Điều lệ công ty.

3. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

4. Bản sao các giấy tờ sau đây:

a) Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân;

b) Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

c) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

- Doanh nghiệp mất nhiều thời gian trong quá trình kê khai điều lệ, đặc biệt đối với hồ sơ nộp qua mạng.

Đề nghị bỏ Điều lệ công ty trong thành phần hồ sơ doanh nghiệp do bản chất điều lệ là do các thành viên, cổ đông tự thoả thuận.

- Một số ngành nghề kinh doanh khi đăng ký thành lập doanh nghiệp thì cần có Giấy phép cho phép thành lập của Bộ quản lý chuyên ngành như: lĩnh vực sản xuất phim, tín dụng… -> Cần hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Khi đăng ký trụ sở công ty tại 1 căn hộ nằm trong cao ốc phức hợp, Phòng ĐKKD buộc nhà đầu tư chứng minh quyền được dùng căn hộ để làm trụ sở công ty theo Công văn số 2544/BXD-QLN ngày 19/11/2009 của Bộ Xây dựng về việc không cho phép sử dụng nhà chung cư làm văn phòng công ty.

-> Phòng ĐKKD có được phép yêu cầu nhà đầu tư nộp hồ sơ chứng minh quyền được đặt trụ sở công ty tại căn hộ đã thuê không?

**3.3. Ví dụ 3: Điều 32. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

1. Doanh nghiệp phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi về một trong những nội dung sau đây:

a) Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;

b) Thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết;

c) Thay đổi những nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp FDI có nhu cầu bổ sung ngành nghề kinh doanh, cơ quan ĐKKD tra cứu quy định pháp luật, điều ước quốc tế hoặc hỏi ý kiến Bộ ngành liên quan (trường hợp ngành nghề Việt Nam chưa cam kết) dẫn đến khó khăn cho cơ quan ĐKKD và chậm quá trình đăng ký.

- Nghị định 78 chưa có hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký ngành nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Trường hợp doanh nghiệp thực hiện các giao dịch nhỏ, không thường xuyên thuộc ngành nghề kinh doanh chưa được thông báo; hay đối với các doanh nghiệp sản xuất phải xuất khẩu/phân phối không thường xuyên các dụng cụ bổ trợ, doanh nghiệp phải có Nghị quyết HĐTV, ĐHĐCĐ -> gây tốn kém chi phí cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp FDI còn phải điều chỉnh GCNĐT phần “mục tiêu dự án”.

-> Đề xuất cho phép doanh nghiệp bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan trực tiếp đến ngành nghề đã được thông báo bằng cách thay Nghị quyết HĐTV, ĐHĐCĐ bằng nghị quyết của người đại diện theo pháp luật.

Nếu cần, các tiêu chí về “không thường xuyên” hoặc “nhỏ” có thể đặt ra dựa trên 1 tỷ lệ nhất định của thu nhập hằng năm hoặc tổng tài sản.

- Doanh nghiệp rất khó xác định khi nào phải thực hiện thủ tục sửa đổi GCN đăng ký đầu tư phần “mục tiêu dự án” nếu doanh nghiệp muốn sửa đổi ngành nghề kinh doanh do không có sự phân biệt rõ ràng giữa “ngành nghề kinh doanh” và “mục tiêu dự án”.

- Đối với doanh nghiệp FDI, thay đổi trong GCN ĐKDN thường là những thay đổi trong GCNĐKĐT -> doanh nghiệp không biết phải thực hiện thay đổi Giấy nào trước.

-> Đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục.

Đề nghị bãi bỏ khoản 1 Điều 7 Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp với nội dung: Yêu cầu doanh nghiệp phải ghi mã ngành cấp bốn khi làm thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư;

**Tình huống:**

Tôi đã chuyển tiền để mua 1 lô hàng trị giá 46.500.000đ. Có hợp đồng và hóa đơn GTGT. Hàng đang đi trên đường thì bị công an kinh tế bắt giữ và lập biên bản vi phạm hàng không có nhãn mác. Tôi muốn được luật sư tư vấn cho tôi 2 vấn đề. 1. Xử phạt người mua hàng hay người bán hàng. 2. Mức phạt cho hành vi vi phạm này?

1.Cơ sở pháp lý

– Nghị định số 119/2017/NĐ-CP

– Nghị định số 43/2017/NĐ-CP

2. Nội dung tư vấn

Nhãn hàng hóa là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên các chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa. Thông qua nhãn hàng hóa, người tiêu dùng có thể nhận biết, làm căn cứ để lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng sản phẩm, đồng thời để nhà sản xuất, kinh doanh, thông tin, quảng bá cho hàng hóa của mình và để cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát.

Căn cứ theo Điều 9 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa:

*“Điều 9. Trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa*

*1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa kể cả nhãn phụ phải bảo đảm ghi nhãn trung thực, rõ ràng, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hàng hóa.*

*2. Hàng hóa sản xuất để lưu thông trong nước thì tổ chức, cá nhân sản xuất phải chịu trách nhiệm thực hiện ghi nhãn hàng hóa.*

*Trong trường hợp tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa yêu cầu tổ chức, cá nhân khác thực hiện việc ghi nhãn thì tổ chức, cá nhân đó vẫn phải chịu trách nhiệm về nhãn hàng hóa của mình.*

*3. Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì tổ chức, cá nhân đưa hàng hóa ra lưu thông phải ghi nhãn theo quy định của Nghị định này.*

*4. Hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định này thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải ghi nhãn phụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và các khoản 3, 4 Điều 8 của Nghị định này khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc.”*

Đối chiếu quy định trên, chúng tôi chia làm hai trường hợp như sau:

– Nếu lô hàng bạn mua là hàng hóa sản xuất để lưu thông trong nước thì: Tổ chức, cá nhân sản xuất ( người bán) có trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa. Do đó, khi cảnh sát kinh tế bắt giữ lô hàng thì người bán là người bị xử phạt.

– Nếu lô hàng bạn mua là hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam mà nhãn gốc không phù hợp với quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP thì: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu ( người mua) phải ghi nhãn phụ theo quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP khi đưa ra lưu thông và phải giữ nguyên nhãn gốc. Trường hợp này, người mau là người bị xử phạt.

\*Mức phạt vi phạm hành chính

Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP

*“4. Mức phạt tiền đối với hành vi kinh doanh hàng hóa theo quy định phải có nhãn hàng hóa mà không có nhãn hàng hóa; không có nhãn gốc hoặc có nhãn gốc nhưng bị thay đổi được quy định như sau:*

*a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị đến 5.000.000 đồng;*

*b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;*

*c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;*

*d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;*

*đ) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;*

*e) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng;*

*g) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị từ trên 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng;*

*h) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng trong trường hợp hàng hóa vi phạm có giá trị trên 100.000.000 đồng.”*

Theo quy định trên, lô hàng của bạn trị giá 46.500.000 đồng thì mức phạt vi phạm hành chính là từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng./.

**THAM LUẬN 6: Một số giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*Sở Công thương tỉnh Thái Bình*

Kính thưa các đồng chí tham dự Hội nghị

Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Hiện nay tỉnh Thái Bình có trên 3000 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký gần 19.000 tỷ đồng. Công tác triển khai thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian qua đã tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp luật, ý thức tìm hiểu, tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chủ động phòng ngừa rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Những thuận lợi cơ bản trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thể hiện:

Thứ nhất, công tác pháp chế nói chung và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do các sở, ngành thực hiện nói riêng, hiện đã có một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật tương đối đầy đủ từ Trung ương đến địa phương để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác này.

Thứ hai, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ ra đời đã tạo điều kiện để củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ pháp chế sở, ngành theo hướng đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do các sở, ngành thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, các doanh nghiệp trên địa bàn Thái Bình ngày càng ý thức hơn về vai trò của pháp luật đối với hoạt động quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nên doanh nghiệp cũng đã có sự quan tâm hơn đến việc đầu tư cho tổ chức pháp chế. Nhu cầu hỗ trợ pháp lý cũng cao hơn, tích cực đón nhận sự hỗ trợ pháp lý từ các cơ quan chức năng của Nhà nước, đặc biệt đối với những vấn đề pháp lý mới khi Việt Nam gia nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thứ tư, với nhu cầu được hỗ trợ pháp lý từ các sở, ngành của doanh nghiệp ngày càng cao và với kinh nghiệm thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các sở, ngành trên địa bàn Thái Bình thời gian qua giúp công tác hỗ trợ pháp lý do các sở, ngành thực hiện ngày càng thiết thực, đi vào chiều sâu, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp đồng thời đáp ứng được yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy còn nhiều bất cập trong triển khai thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể là:

- Tổ chức pháp chế sở, ngành vẫn chưa được tổ chức theo một mô hình thống nhất, do đó, chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay chưa cao, chưa đồng đều giữa các sở, ngành và vị trí, vai trò của tổ chức pháp chế sở, ngành trong công tác này cũng chưa được thể hiện rõ nét. Nhiều sở, ngành có chức năng tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp nhưng chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm công tác pháp chế, trong đó có công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chứ chưa quan tâm đầu tư thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế cơ quan mình một cách quy củ, bài bản, chuyên nghiệp để tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan thực hiện hiệu quả công tác pháp chế nói chung, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng.

- Cán bộ pháp chế sở, ngành phải kiêm nhiệm, chưa thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức cũng như kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, lại hay luân chuyển do đó chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay chưa cao.

- Các mức chi và một số nội dung chi khác tại Thông tư 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12.10.2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp không còn phù hợp với thực tiễn, chưa thu hút được sự tham gia của đội ngũ chuyên gia giỏi vào công tác này.

- Chưa có quy định chính thức về cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa các tổ chức pháp chế Trung ương cũng như sở, ngành địa phương trong quá trình thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Do vậy các sở, ngành chưa chủ động nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp và hỗ trợ đúng các nhu cầu doanh nghiệp cần để tìm ra “chìa khóa” giải quyết tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong tương lai.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung và công tác này tại Thái Bình nói riêng hiệu quả chưa cao một phần là do nhận thức của Lãnh đạo một số sở, ngành về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác pháp chế còn hạn chế, dẫn đến việc triển khai công tác pháp chế nói chung, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi chúng ta đang quản lý, vận hành và phát triển nền kinh tế thị trường, đã gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), hội nhập kinh tế quốc tế thì yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ pháp chế sở, ngành trong công tác này ngày càng cao, đòi hỏi đội ngũ này không chỉ cần có trình độ chuyên ngành luật để có khả năng tiếp cận nhanh các văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, nhất là các văn bản mới, không chỉ nắm vững, hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan mật thiết đến hoạt động của doanh nghiệp, mà còn phải nắm vững pháp luật và tập quán quốc tế, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, các Điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà Việt Nam là quốc gia thành viên, những vấn đề cần lưu ý khi xuất khẩu hàng hóa sang các nước, quy định và thực tiễn giải quyết các tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế theo các Hiệp định thương mại. Trong khi đó, trên thực tế, vẫn còn một bộ phận cán bộ pháp chế sở, ngành chưa nắm hết các quy định nói trên và nếu nắm được thì còn rất mơ hồ. Đó là chưa kể đến yếu tố năng lực, kinh nghiệm thực tiễn cũng như nắm bắt đúng nhu cầu của doanh nghiệp để từ đó tham mưu cho thủ trưởng sở, ngành hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Một số giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

Một là: Để tạo nguồn lực đảm bảo cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong tình hình mới, cần quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn các tổ chức pháp chế trên cơ sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Trách nhiệm Bồi thường của Nhà nước, các luật về tổ chức của Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân… và các Nghị định về tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đến nay, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp chưa có Thông tư quy định cụ thể về tổ chức, bộ máy, biên chế của Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh nên địa phương gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Mặt khác, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04.04.2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản chuyên ngành lại không quy định việc thành lập Phòng Pháp chế trong cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn. Do đó, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức, bộ máy, biên chế của Phòng Pháp chế, đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp cần rà soát lại các quy định hiện hành về cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh để bảo đảm thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, Bộ Tư pháp cần phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, UBND cấp tỉnh và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong việc triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Hai là: Thực hiện chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ làm công tác pháp chế. Thời gian đến cần nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí, yêu cầu cụ thể đối với cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Ngoài ra, cần có cơ chế chính sách cụ thể để thu hút những người có kinh nghiệm, có trình độ vào làm việc tại các tổ chức pháp chế, nhất là tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP mới chỉ quy định chung chung về việc Bộ Tư pháp có trách nhiệm bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế nhưng chưa quy định cụ thể về nghiệp vụ pháp chế. Do đó, để nâng cao năng lực của tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, cần có hướng dẫn cụ thể về kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế tại địa phương; thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng cơ bản và nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức pháp chế tại địa phương nói chung, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do cán bộ pháp chế sở, ngành địa phương thực hiện nói riêng, nội dung tập huấn chủ yếu tập trung vào kỹ năng của từng lĩnh vực cụ thể và trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện công tác pháp chế vì đa số cán bộ pháp chế vẫn còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ và thiếu kinh nghiệm thực tế; tránh việc tập huấn chỉ nhằm triển khai các văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời cần quan tâm đến việc tập huấn pháp luật và tập quán quốc tế, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, các Điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà Việt Nam là quốc gia thành viên.

Ba là: Cần sớm ban hành chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để khuyến khích tinh thần làm việc cũng như các đóng góp của đội ngũ cán bộ pháp chế cho công tác pháp chế sở, ngành nói chung và công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng.

Xuất phát từ thực trạng và nhu cầu tại địa phương, trong thời gian đến cần có một tổ chức chuyên trách, làm đầu mối triển khai công tác hỗ trợ pháp luật cho doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ, giải đáp chính sách, pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nên cần nghiên cứu để đề xuất thành lập Trung tâm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc Sở Tư pháp, Trung tâm này hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25.4.2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trung tâm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc Sở Tư pháp sẽ là đầu mối, chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, là địa chỉ chính thống để doanh nghiệp tìm đến khi có nhu cầu được hỗ trợ./.

**THAM LUẬN 7: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp trong tình hình**

**hiện nay**

 *Sở Tư pháp Thái Bình*

***Kính thưa quý vị đại biểu,***

***Thưa đồng chí chủ trì Hội nghị,***

***Thưa toàn thể các đồng chí!***

Được sự đồng ý của Ban tổ chức, tôi xin tham luận với chủ đề: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp trong tình hình hiện nay.

***Kính thưa Hội nghị!***

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng, là cầu nối để chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với mọi người dân, nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này. Trong rất nhiều Văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã đề cập đến công tác PBGDPL, trong đó, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã khẳng định: “*Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng….*”. Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (Kết luận số 04-KL/TW) cũng đã chỉ rõ: “*Đảng đoàn Quốc hội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hữu quan khẩn trương xây dựng, ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật…”*và nhiều chương trình, đề án, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã đề cập đến công tác PBGDPL*.*Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng và yêu cầu nhiệm cụ công tác PBGDPL, ngày 20 tháng 6 năm 2012,  kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Lần đầu tiên nước ta có một văn bản Quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao dưới hình thức văn bản luật để điều chỉnh các hoạt động về công tác PBGDPL, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, góp phần bảo đảm mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền và được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận thông tin về pháp luật, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Thực hiện các Văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các đề án, chương trình, kế hoạch về PBGDPL của UBND tỉnh, Sở Tư pháp và nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác PBGDPL trong thời gian qua, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và địa phương  đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp đẩy mạnh thực hiện công tác PBGDPL và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền PBGDPL từ huyện đến cơ sở từng bước được cũng cố, kiện toàn, cơ bản đảm bảo số lượng và nâng cao chất lượng. Hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật đã được phổ biến bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn; nội dung tuyên truyền, phổ biến ngày càng đa dạng được chọn lọc thông qua việc khảo sát, nắm bắt nhu cầu tìm hiểu pháp luật của từng nhóm đối tượng và đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ sở, từ đó hướng tập trung ưu tiên tuyên truyền, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) mới ban hành, các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống dân sự, hình sự, kinh tế, kinh doanh, việc làm của các tổ chức, cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân; nhận thức, hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từng bước được nâng lên, góp phần ngăn chặn và hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư, giảm bớt tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, tiết kiệm thời gian và chi phí của các cơ quan nhà nước và công dân; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; thúc đẩy nhiệm vụ pháp triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nâng cao hiệu lực của pháp luật và hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật của các cấp chính quyền.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đang bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm chủ yếu đó là: Nhận thức, ý thức trách nhiệm và sự phối hợp của một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương về công tác PBGDPL chưa thực sự đầy đủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này; việc huy động nguồn lực cho công tác PBGDPL chưa được tiến hành một cách đồng bộ và rộng khắp. Đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác PBGDPL còn mỏng và hầu hết là kiêm nghiệm, chưa toàn tâm, toàn ý đầu tư thời gian và trí tuệ cho công tác PBGDPL. Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện dành cho công tác này còn rất hạn hẹp, nhất là ở cơ sở, vùng núi, vùng còn bãi, dẫn đến hiệu quả giáo dục pháp luật chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu tăng cường hiệu lực pháp luật trong đời sống xã hội. Điều đó thể hiện ở trình độ nhận thức pháp luật của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức nhà nước và nhân dân còn hạn chế. Niềm tin của nhân dân đối với pháp luật chưa thực sự rõ nét. Nhiều người dân có biểu hiện hoặc là coi thường pháp luật, hoặc là chưa thực sự tin tưởng vào sự công bằng, vào lẽ phải, vào sự công minh của pháp luật. Việc thực hiện pháp luật của một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa đầy đủ, chưa nghiêm minh và triệt để. Hành vi vi phạm pháp luật xãy ra còn nhiều. Người dân vì không hiểu biết pháp luật, vì thói quen sống thụ động nên hầu như không biết sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền và lợi ích của mình khi bị xâm phạm. Mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi bản thân hay liên quan đến công việc, họ đều chờ đợi các cơ quan nhà nước giải quyết, xử lý. Trong khi đó pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, nội dung đa dạng, phức tạp, điều chỉnh nhiều loại quan hệ xã hội phục vụ tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, phần nào ảnh hưởng hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Thực trạng nêu trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu đó là: Do nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác PBGDPL chưa đầy đủ, chưa có sự quan tâm đúng mức và phối hợp vào cuộc giữa các ban, ngành, các đoàn thể. Hình thức PBGDPL có nơi còn đơn điệu, không hấp dẫn, thu hút người nghe cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng PBGDPL. Hiện nay, hình thức chủ yếu vẫn là tuyên truyền miệng, qua phương tiện thông tin đại chúng, cấp phát tờ gấp, tờ rơi, qua tủ sách pháp luật. Những hình thức giáo dục pháp luật khác như hòa giải ở cơ sở, câu lạc bộ, hội thi thu hút được đông đảo người tham gia, nhưng ít có điều kiện tổ chức. Chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân, môn Pháp luật ở các trường học còn thấp. Đội ngũ làm công tác PBGDPL đa số là kiêm nhiệm nên về mặt nào đó chưa thật toàn tâm, toàn ý với hoạt động PBGDPL. Kiến thức pháp luật, năng lực sư phạm, kỹ năng truyền đạt của một số báo cáo viên, truyền truyền viên còn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giáo dục pháp luật. Mặt khác, chế độ thù lao đối với những người làm công tác GDPL chưa tương xứng, nên chưa tạo động lực mạnh mẽ cho họ khi thực hiện nhiệm vụ PBGDPL. Kinh phí dành cho hoạt động PBGDPL có nơi còn khó khăn, nhất là ở cơ sở, mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng đáp ứng. Cùng với điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, phương tiện đi lại... cũng ảnh hưởng tới hiệu quả PBGDPL, từ đó dẫn tới kỷ cương, phép nước bị có nơi còn lỏng lẻo, chưa nghiêm.

Trước yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trước xu thế hội nhập toàn diện đời sống kinh tế xã hội đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, vấn đề nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL để qua đó củng cố, tăng cường hiệu lực pháp luật đang trở nên cấp thiết, quan trọng. Để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, PBGDPL, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật của các cấp chính quyền, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác tuyên truyền, PBGDPL:*

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 32/CT-TW của Ban Bí thư và đẩy mạnh thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2015 - 2020; đồng thời triển khai thực hiện tốt Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành và hưởng ứng có hiệu quả Ngày “Pháp luật Việt Nam” hằng năm, qua đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các tổ chức Đảng và đảng viên về công tác giáo dục pháp luật, đưa công tác PBGDPL vào trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên hằng năm của Ban Thường vụ cấp ủy các cấp. Các cấp ủy phải thường xuyên tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL trên địa bàn cấp mình và phải luôn xác định vai trò gương mẫu và tiên phong của đảng viên trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động, kịp thời đôn đốc, chỉ đạo xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình PBGDPL.

Bên cạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thì sự tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền địa phương là một trong những yếu tố vô cùng quan trong. Để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, chính quyền địa phương cần thực hiện tốt những vấn đề sau:

*Đối với Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp:* Phải từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND nói chung và trong việc ra Nghị quyết về công tác PBDGPL nói riêng. Trong quá trình hoạt động của mình, HĐND không chỉ chú ý tới việc ban hành các văn bản QPPL mà quan trọng hơn là phải chỉ đạo, giám sát hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, xem đây là biện pháp hàng đầu trong việc đảm bảo thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.

*Đối với ủy ban nhân dân (UBND) các cấp:* Hằng năm, UBND cần chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục pháp luật cho địa phương. Kế hoạch phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế, xã hội của từng địa phương. Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

*Hai là, chú trọng xây dựng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - vai trò quyết định chất lượng tuyên truyền, PBGDPL:*

Do vậy, cần tuyển chọn những người có phẩm chất, năng lực, trình độ, có khả năng tuyên truyền, giáo dục hoặc hòa giải tốt, có lòng nhiệt tình, say mê với công việc giáo dục pháp luật. Bên cạnh đó, phải đặc biệt chú trọng việc rà soát, phân loại, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp và định hướng nội dung giáo dục pháp luật thường xuyên cho đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật (chú ý cung cấp kiến thức, cần bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL, giúp họ không chỉ có kiến thức vững mà còn có khả năng truyền đạt thu hút người nghe và có hiệu quả nội dung pháp luật).

*Ba là, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPL:*

Cần đổi mới nội dung tuyền truyền, PBGDPL theo hướng không chỉ đáp ứng nhu cầu kiến thức cơ bản về pháp luật, mà còn phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để một mặt nâng cao trình độ nhận thức cho các đối tượng, mặt khác giúp họ có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống. Trên cơ sở nội dung PBGDPL đã được cung cấp, các báo cáo viên biên soạn lại cụ thể, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, trình độ nhận thức, tính chất công việc của từng đối tượng. Định kỳ cần tổ chức sơ kết, đánh giá để xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xác định nội dung PBGDPL thời gian tiếp theo.

Cần đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyền truyền, PBGDPL, không chỉ thông qua các hội nghị, hệ thống truyền thanh, công tác hòa giải ở cơ sở, hoạt động câu lạc bộ phát luật mà bằng những cách thức khác như tọa đàm, buổi nói chuyện, hoạt cảnh tình huống, lời ca, tiếng hát, cung cấp các tin bài, cấp phát tài liệu hỏi đáp, tờ gấp, tờ rơi, panô, áp phích, khai thác, tìm hiểu pháp luật qua tủ sách pháp luật,.... Cần xây dựng và mở rộng hình thức tìm hiểu pháp luật qua các hoạt cảnh trên phát thanh hoặc truyền hình, xây dựng trang web riêng về công tác tuyên truyền, PBGDPL để người dân có thể cập nhật thông tin, trao đổi, bàn luận và tìm hướng giải quyết cho những vấn đề bức xúc trong đời sống pháp luật.

Ngoài ra, cần lồng ghép việc tuyên truyền, PBGDPL tại các buổi sinh hoạt cộng đồng. Xây dựng và phát huy phương châm mỗi người dân là một tuyên truyền viên trong cộng đồng. Chú trọng nâng cao hiệu quả hình thức thi tìm hiểu pháp luật. Đối với hình thức PBGDPL qua hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp luật cần mở rộng phạm vi hoạt động, không chỉ tư vấn tại trụ sở mà còn đến các thôn xóm, cụm dân cư, tư vấn lưu động hoặc thông qua các câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

*Bốn là, cần nâng cao chất lượng hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở:*

Đây là hình thức có tác dụng giáo dục cao vì nó không chỉ giải quyết tranh chấp thông qua cách hướng dẫn, thuyết phục các bên tự thương lượng với nhau mà còn xuất phát từ đạo lý dân tộc Việt Nam, hòa thuận, đoàn kết, “chín bỏ làm mười”. Hòa giải ở cơ sở vừa có tác dụng giáo dục hiệu quả vừa có khả năng lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Khi tiến hành hòa giải cần phân tích thấu đáo mọi khía cạnh, kiên nhẫn và mềm mỏng, vừa căn cứ vào quy định pháp luật, vừa dùng tình cảm để thuyết phục. Phải xác định hòa giải có thể không thành, nhưng nhất định buổi hòa giải đó sẽ là bài học giáo dục pháp luật cho mọi người.

*Năm là, nâng cao chất lượng dạy học pháp luật trong trường học:*

Cần đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và hình thức ngoại khóa pháp luật; nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân, môn Pháp luật ở các trường học. Tăng cường công tác xét xử lưu động của Tòa án góp phần tích cực công tác giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng xét xử cũng có nghĩa là nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật.

*Sáu là, phải thường xuyên hệ thống hoá văn bản QPPL*:

Để phát hiện và loại bỏ những quy định pháp luật lạc hậu, trùng lắp, mâu thuẫn, kịp thời bổ sung những thiếu sót trong mặt bằng pháp luật; có kế hoạch xây dựng pháp luật phù hợp với mỗi giai đoạn cụ thể; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, nâng cao kỹ thuật lập pháp, mở rộng các hình thức nhân dân tham gia vào việc xây dựng pháp luật... Đồng thời phải đảm bảo đủ kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động công tác tuyên truyền, PBGDPL.

*Bảy là, tăng cường công tác tuyền truyền, PBGDPL không tách rời với việc nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống cho nhân dân:*

Các cơ quan nhà nước cần tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật, đặc biệt là áp dụng pháp luật một cách đúng đắn và nghiêm minh, nâng cao và cải thiện chất lượng cuộc sống người dân. Việc tăng cường tuyên truyền, PBGDPL sẽ tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hóa pháp lý của người dân. Hiệu quả tác động này lại phụ thuộc vào trình độ văn hóa pháp lý của đội ngũ cán bộ, công chức, phụ thuộc vào việc họ thực thi pháp luật, có thái độ tôn trọng pháp luật, nhất là trong điều kiện xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh thì một trong những điều kiện quan trọng là làm sao để người dân được tham gia tích cực vào hoạt động quản lý xã hội bằng pháp luật. Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự lớn mạnh của tính tích cực, đảm bảo hành trang kiến thức pháp lý cần thiết cho sự tham gia vào hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật trong cả nước.

Trên đây là một số ý kiến tham luận về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp. Một lần nữa, xin kính chúc quý vị đại biểu, quý vị khách quý cùng toàn thể Hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**THAM LUẬN 8: Giải pháp để phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình*

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nhằm định hướng, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp hoạt động và phát triển dựa trên một nền tảng pháp lý ổn định, chắc chắn, bền vững, lâu dài. Theo đó, các doanh nghiệp được hỗ trợ một cách hoàn toàn công bằng, không phân biệt đối xử.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, doanh nghiệp ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế – xã hội của đất nước. Vì vậy, để tạo ra một môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, trong thời gian qua Nhà nước đã ban hành mới nhiều đạo luật quan trọng như: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Đầu tư năm 2014; Luật Thương Mại năm 2005; Luật Cạnh tranh năm 2004; … và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các văn bản pháp luật này đã tạo nên một khung pháp lý tương đối đầy đủ cho các doanh nghiệp hoạt động.

1. **Sự cần thiết hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp Việt Nam**

Hiện nay, ở Việt Nam, vấn đề hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã trở nên quen thuộc và không thể thiếu đối với cộng đồng doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp tham gia thị trường thì rất nhiều rủi ro pháp lý, mà doanh nghiệp thường sẽ gặp phải như:

Rủi ro trong việc tranh chấp giữa các thành viên công ty; rủi ro trong việc tranh chấp với chính người lao động của doanh nghiệp mình; rủi ro trong việc tổ chức vận hành hoạt động và cơ cấu nội bộ của công ty; rủi ro trong hoạt động kinh doanh; rủi ro trong vay vốn tín dụng, … và thực tế là ngay cả khi doanh nghiệp phá sản thì cũng có rủi ro là “chết nhưng không được chôn”.

Việc được biết các thông tin pháp lý, các kiến thức pháp luật về kinh doanh đối với doanh nghiệp là rất cần thiết.

Rất nhiều doanh nghiệp khi tham gia thị trường, nhưng không nắm rõ quy định của Luật Doanh nghiệp, sự quan trọng của Bản Điều lệ doanh nghiệp, dẫn đến việc tranh chấp thường xảy ra trong nội bộ doanh nghiệp; doanh nghiệp không nắm rõ quy định pháp luật về đấu thầu, nên thường thua thiệt trong hoạt động đấu thầu; doanh nghiệp không nắm rõ quy định pháp luật thương mại quốc tế, nên bị Chính phủ nước ngoài bắt giữ tàu biển, phong tỏa tài khoản ở nước ngoài… đấy là những vấn đề pháp lý rất cần được Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ, bởi bản thân doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa như ở Việt Nam khó có thể tự mình thực hiện được và nhất là trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay, doanh nghiệp cần hơn hết là sự hỗ trợ về mặt pháp lý từ Nhà nước để tăng cường năng lực cạnh tranh của mình.

Bên cạnh đó, thực tế hiện nay có nhiều chủ doanh nghiệp, nhà quản lý doanh nghiệp quan niệm rằng: pháp luật là câu chuyện của nhà nước đặt ra để trói buộc doanh nghiệp, và nếu không có “chạy chọt” để “cởi trói” thì dù có giỏi pháp luật đến mấy cũng không thể làm được.

Thực tế cho thấy, tuy chưa hoàn toàn loại trừ được tham nhũng, tiêu cực, nhưng nếu doanh nghiệp am hiểu pháp luật, thì hoàn toàn có thể tự bảo vệ mình trước các rủi ro pháp lý trong kinh doanh, cũng như dễ dàng hơn trong các giao dịch hành chính đối với cơ quan nhà nước.

1. **Hệ thống văn bản pháp luật quy định về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp hiện nay**

Văn bản quy định trực tiếp cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/06/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghị định này thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 16/8/2019.

Nghị định này quy định chi tiết các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức khác và cá nhân có liên quan trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Và một nội dung quan trọng là hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần được thực hiện trên nguyên tắc có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.

Như vậy, vai trò của các hiệp hội, tổ chức xã hội của doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương được xác định là hết sức quan trọng trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; không chồng chéo, trùng lặp.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện của doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý.

Căn cứ nguồn lực, chương trình hỗ trợ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quyết định hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên sau: Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước; doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật; doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ trước được hỗ trợ trước.

Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nghị định quy định cụ thể hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về: Văn bản quy phạm pháp luật; vụ việc, vướng mắc pháp lý.

Bên cạnh đó, xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật dữ liệu về: Bản án, quyết định của tòa án; phán quyết của trọng tài thương mại; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; quyết định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp; văn bản trả lời của cơ quan nhà nước đối với vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật và thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật.

Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi cả nước. Thực hiện quy định này, Bộ Tư pháp cần xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

Các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm:

a) Hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có);

b) Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bao gồm bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật;

c) Hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa và nguồn lực.

Giải pháp về chính sách như khuyến khích các Luật sư, Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế – xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các tổ chức đại diện của doanh nghiệp để nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thành viên; khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến sức mạnh của truyền thông khi huy động các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền hình, truyền thanh, báo viết thực hiện tuyên truyền pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

Giải pháp về cơ chế như cơ chế huy động nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng khuyến khích sự đóng góp nguồn lực xã hội hóa; cơ chế tổ chức triển khaibằng cách thành lập Ban chỉ đạo liên ngành đồng thời phân công trách nhiệm thực hiện các hoạt động của Chương trình cho từng cơ quan cụ thể; và cơ chế phối hợpnhằm tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình.

Giải pháp về chuyên môn là giải pháp quan trọng nhất, có tính quyền định về hiệu quả của các giải pháp trên như bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật và quy trình kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thông tin, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp cũng như khuyến cáo các doanh nghiệp về những rủi ro pháp lý trong kinh doanh; kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức hiện đại trong việc bồi dưỡng, hỗ trợ pháp lý; đồng thời kết hợp việc xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.

Mới đây, ngày 12/6/2017, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã chính thức được Quốc hội thông qua. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một luật riêng về vấn đề này.

Luật quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của hầu hết các quốc gia trên thế giới, là động lực tăng trưởng, xương sống của nền kinh tế.

Thời gian vừa qua, Chính phủ đã có nhiều nỗ lực trong việc thiết lập và duy trì môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng và thuận lợi cho doanh nghiệp với các nhóm giải pháp tạo khung khổ pháp lý với quy trình, thủ tục hành chính đơn giản, minh bạch và hiệu quả, tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực và hỗ trợ mở rộng cơ hội sản xuất, kinh doanh, tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp.

Với việc Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thông qua một lần nữa minh chứng cho Đảng và Nhà nước đang rất quan tâm đến doanh nghiệp.

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ra đời được cho là sẽ góp thêm động lực để thực hiện mục tiêu đến năm 2020, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động nhằm tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.

1. **Thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiện nay**

*Thứ nhất, quy định và thực trạng giải đáp pháp luật còn nhiều bất cập*

Trong những quyền lợi của doanh nghiệp, có lẽ cần thiết nhất là *“Doanh nghiệp có quyền yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp”.*

Mà trong việc giải đáp pháp luật, thì việc giải đáp thắc mắc về các vụ việc cụ thể mới là điều các doanh nghiệp cần và mới thực sự có ý nghĩa, tác dụng. Thậm chí nhiều trường hợp, thông tư hướng dẫn cũng phải kèm theo các ví dụ cụ thể thì mới bảo đảm hiểu chính xác quy định.

Tuy nhiên, những trường hợp này lại thuộc diện được loại trừ trách nhiệm giải đáp theo quy định: *“Việc giải đáp pháp luật quy định tại Điều này không áp dụng đối với các yêu cầu giải đáp pháp luật của doanh nghiệp về những trường hợp cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp”.*

Trên thực tế, đa số các văn bản giải đáp của các bộ là giải đáp về những tình huống cụ thể của doanh nghiệp. Như vậy, nếu cứ bám sát câu chữ, thì việc các Bộ đã và đang tích cực giải đáp pháp luật là đã làm quá yêu cầu của quy định hiện hành. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở sự giải đáp chung chung mà không giải quyết các tình huống cụ thể, thì mục tiêu nhằm hỗ trợ tốt hơn thành ra lại hạn chế hơn thực tế đang diễn ra.

Chưa nói cùng một vấn đề, thường ý kiến tư vấn pháp luật của luật sư rất khó được các cơ quan thừa hành công nhận, trong khi giải đáp của cơ quan nhà nước thì lại được mặc nhiên coi trọng như văn bản pháp quy.

Hiện nay, có một thực tế là, ngay nhiều công việc rõ ràng là thuộc trách nhiệm giải quyết của bộ, đã có những quy định cụ thể về thủ tục và thời hạn, mà còn thường xuyên bị chậm trễ, gây khó dễ, thì việc hỗ trợ cho doanh nghiệp lại càng khó được bảo đảm.

Điều cần nhất trong bối cảnh hiện nay của các doanh nghiệp, không chỉ là được tuyên truyền, đào tạo, phổ biến pháp luật mà là ở chỗ cần được tư vấn để giải quyết những vướng mắc thực tế, nhưng khi hỏi thì thường được giải đáp một cách chung chung, nên rất khó thực hiện, trong khi trên thực tế, vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp này cũng là vướng mắc của nhiều doanh nghiệp khác.

Nhiều trường hợp trên các website của Bộ, của UBND cấp tỉnh, của các cơ quan chuyên môn có phần giải đáp, nhưng chỉ là những câu hỏi giản đơn, thậm chí có mục giải đáp nhưng chẳng có câu hỏi lẫn câu trả lời.

*Thứ hai, hỗ trợ thông tin pháp lý đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp*

Theo đánh giá chung thì các Bộ, ngành trung ương và UBND, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh ở địa phương đã có những “cú hích” trong hành động nhằm hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp như tăng cường hoàn thiện các trang thông tin điện tử, các tài liệu để phổ biến pháp luật.

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thì khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của doanh nghiệp hiện nay còn hạn chế.

Qua theo dõi Cổng thông tin điện tử của nhiều địa phương, nhận thấy trên các trang điện tử chính thức chỉ đăng những gì mà cơ quan đó muốn đăng, chứ không phải đăng những gì mà các doanh nghiệp cần.

Nhìn chung vẫn còn thiếu nhiều văn bản và những văn bản đã có thì cũng khó tra cứu vì phần mềm quản trị website chạy rất chậm.

Đặc biệt vô lý khi mà các website của Bộ thì thiếu rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản điều hành của chính Bộ mình, trong khi một số trang web kinh doanh thì lại có khá đầy đủ văn bản giải đáp của các Bộ, tất nhiên khi truy cập thì phải trả tiền.

Hệ thống văn bản pháp luật hoặc văn bản điều hành được đăng tùy tiện, thiếu sự liền mạch, thiếu sắp xếp hợp lý, đôi khi còn lãng phí nguồn tài nguyên cũng như công sức của các cơ quan chức năng.

*Thứ ba, nội dung các chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nhận thức từ phía doanh nghiệp còn nhiều hạn chế*

Trong thời gian qua, các chương trình triển khai đã đạt được những kết quả rõ rệt bởi sự hưởng ứng của các doanh nghiệp và sự phối hợp nhiệt tình của các cơ quan tham gia, đặc biệt ở địa phương.

Nhiều Hội thảo và các chương trình bồi dưỡng được thực hiện ở nhiều địa phương, góp phần phổ biến kiến thức pháp luật cho các doanh nghiệp.

Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng hội nhập, nên nhận thức về tầm quan trọng của kiến thức và kỹ năng kinh doanh nói chung và kiến thức pháp luật nói riêng của các doanh nghiệp đang từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là những chương trình sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước còn tồn tại những hạn chế chủ yếu:

Một là, nhiều chương trình được thực hiện chưa sát với đòi hỏi của thực tiễn và những điều doanh nghiệp cần. Các chương trình bồi dưỡng thường lệ thuộc vào việc ban hành các văn bản mới, mà thiếu đi tính gắn kết tổng thể với hệ thống quy định nên người nghe tương đối khó nắm bắt và áp dụng. Việc thiết kế nhiều chương trình đào tạo còn mang tính chủ quan từ phía các cơ quan chủ trì chương trình, chưa có những điều tra, nghiên cứu cụ thể nhu cầu của doanh nghiệp.

Hai là, đa phần trường hợp là cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thì việc tham gia thường có tính chất chiếu lệ, do mệnh lệnh là chính chứ không xuất phát từ nhu cầu tự thân của các cán bộ quản lý doanh nghiệp. Do đó, việc phản hồi và tham gia vào quá trình học của họ là tương đối hạn chế. Điều đó cho thấy là đến thời điểm này, nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý doanh nghiệp về vai trò của kiến thức pháp lý cũng còn rất hạn chế. Khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh tuy có khá hơn đôi chút, nhưng việc tập hợp gặp nhiều khó khăn vì không có cơ chế gì ràng buộc.

Bên cạnh đó, nhiều đại diện doanh nghiệp khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng chỉ hướng đến việc giải đáp những vướng mắc cụ thể của mình, mà không biết thấy được rất có thể những vấn đề được trình bày trong chương trình sẽ giúp mình tránh được những vướng mắc về sau này.

1. **Giải pháp nhằm phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Để khắc phục những hạn chế, bất cập ở trên, đồng thời góp phần phát huy vai trò của các tổ chức tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, thiết nghĩ cần:

*Thứ nhất*, *hoàn thiện khung pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động*

Việc ban hành các văn bản chính sách liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện theo hướng tạo những điều kiện thông thoáng nhất cho doanh nghiệp hoạt động (như trong lĩnh vực đấu thầu, đất đai, thuế, đầu tư, phá sản doanh nghiệp…). Không làm chính sách theo lối “không quản được thì cấm hay hạn chế”, hay ban hành văn bản, chính sách thì tùy tiện, thiếu cân nhắc và xa lạ với thực tế đời sống thường ngày, giảm bớt các quy định, giấy phép can thiệp hành chính vào thị trường.

*Thứ hai*, *tăng cường năng lực tiếp cận thông tin chính sách pháp luật cho doanh nghiệp*

Việc xây dựng trang thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, hiện nay chúng ta chưa có một chuyên trang riêng biệt về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, với đặc điểm chính của Việt Nam đa phần là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện nay, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành rất nhiều, từ cấp Chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương về các lĩnh vực như trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, về thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ công nghiệp phụ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, chính sách khoa học công nghệ đối với doanh nghiệp, … Các văn bản này nằm tản mạn tại các bộ, ngành và địa phương và thực tế các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam rất khó tiếp cận.

Chính vì vậy, để phù với tinh thần của Hiến pháp năm 2013, đề nghị cần hình thành chuyên trang về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và liên kết đến các trang thông tin của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp để cung cấp thông tin một cách có hệ thống các văn bản chính sách pháp luật đến được với doanh nghiệp. Hiện nay, Việt Nam cũng đang hoc hỏi kinh nghiệm của Hàn Quốc, khi mà nhu cầu doanh nghiệp được thúc đẩy và tầm vai trò của doanh nghiệp được nâng cao thì cách thức triển khai hoat động hỗ trợ như vậy là rất hữu ích.

*Thứ ba, cần tuyên truyền, phổ biến để doanh nghiệp và cơ quan nhà nước không nên quan niệm chương trình hỗ trợ pháp lý là một món quà miễn phí từ nhà nước, như vậy mới đạt được hiệu quả*

Đối với doanh nghiệp và các cán bộ quản lý của doanh nghiệp, cần nhận thức rõ đây là một chương trình lớn của nhà nước, và tốn kém, để dành cho việc nâng cao kiến thức và kỹ năng cho doanh nghiệp.

Bởi vậy, với tư cách là người thụ hưởng chương trình, các doanh nghiệp cần được tuyên truyền để hiểu rằng, đây là một trong những cơ hội quan trọng để có được những kiến thức, kỹ năng có giá trị và hữu ích để áp dụng trong hoạt động kinh doanh của mình.

*Thứ tư, thiết lập kênh thông tin thường xuyên nhằm cung cấp, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp với các Sở Tư pháp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

Kênh thông tin này được thực hiện thông qua việc xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các chuyên mục thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

*Thứ năm,* *tổ chức khảo sát kinh nghiệm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*

Việc tổ chức khảo sát như trên nhằm để trao đổi kinh nghiệm, mô hình điểm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ đó rút ra bài học, xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hơn. Ví dụ: hàng quý, tổ chức các tọa đàm, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các tỉnh đại diện cho các vùng, miền trên cả nước để trao đổi kinh nghiệm, mô hình điểm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

*Thứ sáu,* *về xây dựng mạng lưới tư vấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các vùng, địa phương có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn*

Hiện nay, Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam có hệ thống mạng lưới tại 49 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đó là các Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh, thành phố. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 – 2020 (Chương trình 585), Hiệp hội doanh nghiệp đã cử cán bộ tham gia tổ chuyên gia xây dựng đề án thí điểm xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật tại các các vùng, địa phương có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn.

Trong năm 2016 và các năm tiếp theo, Hiệp Hội doanh nghiệp cần nhân rộng mạng lưới tư vấn pháp luật tại một số địa phương, mà đầu mối là các Hiệp hội doanh nghiệp các tỉnh là thành viên của Hiệp hội. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam sẽ có trách nhiệm hướng dẫn các Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa địa phương làm tốt vai trò đầu mối khi triển khai mạng lưới tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp tại các địa bàn khó khăn tại các địa phương được lựa chọn.

Đồng thời, xây dựng và phát sóng thường xuyên các Chương trình kinh doanh và pháp luật trên Đài truyền hình Việt Nam và Đài tiếng nói Việt Nam cũng như các Đài phát thanh, truyền hình tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Xây dựng các chương trình đối thoại với doanh nghiệp giữa các cơ quan trung ương và các địa phương nhằm tạo sự thống nhất trong thực thi pháp luật của doanh nghiệp.

*Thứ bảy,* *tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức nhằm tuyên truyền khuyến cáo doanh nghiệp thực thi pháp luật*

Thực tiễn trong những năm qua nhiều doanh nghiệp là hội viên của các hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương phản ánh về Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam về những khó khăn của họ trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do không có nguồn lực, đội ngũ cán bộ không có kỹ năng, không được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, do vậy, trong nội dung bồi dưỡng tăng cường cho cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam đề nghị các cấp có thẩm quyền, ngoài việc tập trung đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp, chương trình cần tăng cường dành nhiều thời lượng cho chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đặc biệt là đội ngũ cán bộ Hiệp hội doanh nghiệp địa phương về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*Thứ tám, cần xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ pháp lý. Nếu là chương trình bồi dưỡng thì phải đạt những tiêu chí gì, việc công khai thông tin pháp lý của cơ quan nhà nước phải đáp ứng những tiêu chuẩn nào?*

Ví dụ đối với việc giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, cần lấy tiêu chí kịp thời, trả lời cụ thể rõ ràng để đánh giá.

Người viết đề xuất là trên các trang thông tin điện tử của Bộ, UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bên cạnh việc trả lời công văn yêu cầu giải đáp, còn cần phải cập nhật các công văn đề nghị giải đáp theo tuần khi có công văn được gửi đến, sau đó trả lời theo thời hạn.

Việc đưa thông tin về những công văn được hỏi sẽ cho doanh nghiệp biết được công văn của mình đã được tiếp nhận và nghiên cứu, hạn chế tình trạng “ngâm” công văn hoặc lờ đi không trả lời, đồng thời để những doanh nghiệp khác nếu có vướng mắc tương tự sẽ theo dõi chờ câu giải đáp từ phía cơ quan nhà nước. Điều này hết sức quan trọng, để tránh tình trạng tiêu chí duy nhất để đánh giá hiệu quả chương trình là Chương trình đã giải ngân xong, còn mọi việc thì không có tiêu chí nào kiểm chứng cả.

Điều quan trọng nữa, đó là cần tập trung vào một số đối tượng cụ thể trong doanh nghiệp như hỗ trợ đối tượng là người quản trị hay người điều hành hay là lực lượng chuyên môn, nghiệp vụ của doanh nghiệp. Và điều cơ bản là muốn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì phải thông qua các “kênh” dẫn pháp luật thâm nhập vào doanh nghiệp. Những kênh quan trọng nhất là các tổ chức tư vấn, dịch vụ pháp lý và lực lượng pháp chế doanh nghiệp. Cần dành một nguồn lực đáng kể nhằm phát triển năng lực luật sư nội bộ doanh nghiệp để hỗ trợ cho chính doanh nghiệp, tiếp theo là phát triển năng lực của các công ty, văn phòng luật sư, thông qua đó để hỗ trợ pháp lý cho cả cộng đồng doanh nghiệp.

Nghị định về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã có lý khi xác định các doanh nghiệp có trách nhiệm “Chủ động tìm hiểu pháp luật, bố trí cán bộ phụ trách công tác pháp chế doanh nghiệp hoặc thuê luật sư tư vấn để giúp doanh nghiệp thực thi pháp luật”. Nhưng, có một điều thực tế là, đội ngũ luật sư tư vấn doanh nghiệp còn thiếu, chưa đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Vì vậy, rất cần quan tâm đến việc xây dựng và phát triển lực lượng đóng vai trò then chốt, làm cầu nối thông suốt giữa kinh doanh và pháp luật.

Đồng thời, các kênh luật sư, pháp chế doanh nghiệp nói trên cần phải dựa vào những đầu mối hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là các đầu mối trong từng lĩnh vực, ngành nghề là các vụ pháp chế của các bộ, các phòng pháp chế của các sở.

Tuy nhiên, muốn thật sự có hiệu quả, thì nhất thiết cần phải bố trí một bộ phận chuyên trách thuộc các vụ và phòng pháp chế của các sở. Và đến lượt các đầu mối này cũng cần có một đầu mối chung để chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đầu mối này cần được giao trách nhiệm và kinh phí để xây dựng và duy trì một trang web, trong đó gồm có các phần chính như: Tổng hợp tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; tổng hợp tất cả các công văn có nội dung quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; tổng hợp tất cả các nội dung giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp và là một diễn đàn trao đổi về pháp lý kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nếu tập trung vào một số trọng tâm, trọng điểm trên thì tin rằng việc hỗ trợ pháp lý sẽ mang lại hiệu quả tốt cho doanh nghiệp, tránh xảy ra những rủi ro không đáng có, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia./.

**THAM LUẬN 9: Tăng cường năng lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của đoàn luật sư và các hiệp hội doanh nghiệp.**

*Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự*

Hiện nay, sự giao lưu giữa các nước trên thế giới ngày càng mở rộng theo xu hướng khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. Tình hình này khiến cho các nước không chỉ bó hẹp hoạt động kinh tế của mình trong phạm vi quốc gia mà còn phải tham gia vào các hoạt động kinh tế toàn cầu hoặc khu vực nhằm tận dụng mọi thế so sánh. Khoảng thời gian gần đây, báo chí đã đề cập đến nhiều các vụ tranh chấp kinh doanh có tính chất phức tạp như: vụ kiện thương hiệu cà phê Trung Nguyên,vụ kiện chống bán phá giá cá tra tại Mỹ năm 2002, vụ kiện tôm nước ấm đông lạnh năm 2010,… mà sự thua thiệt thường nghiêng về phía doanh nghiệp không am hiểu pháp luật và thông lệ quốc tế. Chính sự giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng và phức tạp thì càng đòi hỏi phải có kiến thức pháp luật thích hợp để tham gia vào các mối quan hệ đó. Bởi vậy, bên cạnh cơ chế của nhà nước, luật sư với vai trò là những người có phẩm chất, năng lực, nắm vững và vận dụng thích ứng các quy định pháp luật đóng vai trò tối quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, Luật Luật sư được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22/6/2006, trong đó Điều 2 quy định: *"Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức...".*Hành nghề luật sư là việc luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý bao gồm tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và làm các dịch vụ pháp lý khác theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Về phía các doanh nghiệp, hoạt động thương mại có liên quan trực tiếp đến nền kinh tế và sự thịnh vượng của quốc gia. Ở góc độ quốc gia, mối quan hệ giữa các cá nhân, tổ chức kinh doanh không chỉ thể hiện ở hoạt động trao đổi mua bán hàng hóa mà còn biểu hiện trong các giao dịch đa dạng, liên quan chặt chẽ đến hoạt động mua bán đó như giao nhận, chuyên chở hàng hóa, môi giới kí hợp đồng, bảo hiểm quốc tế, tài trợ tài chính ngắn hạn,…Ở góc độ quốc tế, quá trình tự do thương mại toàn cầu mở ra những cơ hội mới cho các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển khi tham gia vào các giao dịch quốc tế nhằm xuất khẩu hàng hóa , dịch vụ, vốn và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, vốn cần thiết cho nước mình. Tại Việt Nam, một trong những mục tiêu của quá trình đổi mới, hội nhập, xây dựng Nhà nước pháp quyền là làm cho *“dân giàu, nước mạnh”* và trong quá trình này vai trò của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất rất to lớn và quan trọng. Có thể nói, tất cả đường lối, chính sách đối nội cũng như đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đều nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển nền kinh tế của đất nước.

Môi trường và cơ chế pháp luật ngày càng đầy đủ tạo ra những cơ sở pháp lý cần thiết để giới luật sư và giới doanh nhân cùng bắt tay thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. So với các chủ thể tham gia hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì luật sư là đội ngũ được trang bị đầy đủ các kiến thức về pháp luật nói chung và pháp luật về doanh nghiệp nói riêng, ngoài ra đa số luật sư đều đã qua đào tạo nghề nên có nhiều kỹ năng trong việc tư vấn pháp luật. Luật sư cũng là đội ngũ tiên phong, thường xuyên theo kịp với các văn bản pháp luật mới ban hành. Vì vậy, nếu luật sư tham gia hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp sẽ đem lại hiệu quả cao, đáp ứng được phần lớn nhu cầu pháp lý của các doanh nghiệp hiện nay.

 **Hình thức hỗ trợ**

Luật sư có thể tham gia hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp dưới rất nhiều hình thức khác nhau: tự mình tham gia; thông qua tổ chức xã hội nghề nghiệp (văn phòng luật sư, công ty luật); tham gia với tư cách thành viên của Đoàn luật sư; tham gia với tư cách chuyên gia do Hiệp hội doanh nghiệp hoặc Sở Tư pháp mời tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các buổi hội thảo, tọa đàm. Cụ thể:

*Một là, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp*. Cách thức hỗ trợ pháp lý này thường được các luật sư thực hiện thông qua việc phối hợp cùng với các tổ chức, như: Hiệp hội doanh nghiệp tại các tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ; các hiệp hội có tính chất chuyên ngành, theo lĩnh vực hoạt động (Hiệp hội da giầy, Hiệp hội dệt may,…); hoặc Sở Tư pháp tại các địa phương.

*Hai là,*giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp*.*Đây là cách thức tư vấn pháp luật tại chỗ hoặc bằng văn bản, qua điện thoại, qua mạng internet. Cách thức hỗ trợ pháp lý này có thể kết hợp với các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại doanh nghiệp.

*Ba là*, hướng dẫn, đưa ra ý kiến tư vấn, giúp doanh nghiệp soạn thảo các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ. Đây là một trong những cách thức được nhiều doanh nghiệp quan tâm, bởi thông thường chỉ khi có vấn đề phát sinh liên quan đến pháp lý thì doanh nghiệp mới cần ý kiến tư vấn của luật sư.

*Bốn là,*tư vấn cho doanh nghiệp trong việc áp dụng đúng pháp luật.Luật sư có thể tiến hành tư vấn cho doanh nghiệp trong việc áp dụng đúng pháp luật như: tư vấn trực tiếp, tư vấn qua điện thoại, tư vấn bằng văn bản, tư vấn trực tuyến qua mạng internet,…

*Năm là,*cung cấp thông tin pháp lý liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cách thức này thường được luật sư thực hiện thông qua các tổ chức hành nghề luật sư của mình (văn phòng luật sư hoặc công ty luật) bằng việc đăng tải các văn bản pháp lý trên trang web của tổ chức hành nghề luật sư.

*Sáu là*, tham gia tranh tụng tại Tòa án hoặc thương lượng hòa giải tại cơ quan trọng tài. Luật sư với vai trò là người đại diện cho doanh nghiệp nếu có những tranh chấp không tự giải quyết được cần phải đưa ra cơ quan trọng tài hoặc Tòa án. Người đứng đầu doanh nghiệp có thể trở thành bị can, bị cáo trong vụ án hình sự nếu thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hình sự như: trốn thuế; cố ý làm trái các qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm các qui định về quản lý và sử dụng đất đai;…Lúc này, luật sư chính là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho doanh nghiệp.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, doanh nghiệp ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế – xã hội của đất nước. Vì vậy, để tạo ra một môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp, trong thời gian qua Nhà nước đã ban hành mới nhiều đạo luật quan trọng như: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Đầu tư năm 2014; Luật Thương Mại năm 2005; Luật Cạnh tranh năm 2004; … và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các văn bản pháp luật này đã tạo nên một khung pháp lý tương đối đầy đủ cho các doanh nghiệp hoạt động.

Việc được biết các thông tin pháp lý, các kiến thức pháp luật về kinh doanh đối với doanh nghiệp là rất cần thiết.

Rất nhiều doanh nghiệp khi tham gia thị trường, nhưng không nắm rõ quy định của Luật Doanh nghiệp, sự quan trọng của Bản Điều lệ doanh nghiệp, dẫn đến việc tranh chấp thường xảy ra trong nội bộ doanh nghiệp; doanh nghiệp không nắm rõ quy định pháp luật về đấu thầu, nên thường thua thiệt trong hoạt động đấu thầu; doanh nghiệp không nắm rõ quy định pháp luật thương mại quốc tế, nên bị Chính phủ nước ngoài bắt giữ tàu biển, phong tỏa tài khoản ở nước ngoài… đấy là những vấn đề pháp lý rất cần được Nhà nước đặc biệt quan tâm hỗ trợ, bởi bản thân doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa như ở Việt Nam khó có thể tự mình thực hiện được và nhất là trong điều kiện kinh tế khó khăn như hiện nay, doanh nghiệp cần hơn hết là sự hỗ trợ về mặt pháp lý từ Nhà nước để tăng cường năng lực cạnh tranh của mình.

Bên cạnh đó, thực tế hiện nay có nhiều chủ doanh nghiệp, nhà quản lý doanh nghiệp quan niệm rằng: pháp luật là câu chuyện của nhà nước đặt ra để trói buộc doanh nghiệp, và nếu không có “chạy chọt” để “cởi trói” thì dù có giỏi pháp luật đến mấy cũng không thể làm được.

Thực tế cho thấy, tuy chưa hoàn toàn loại trừ được tham nhũng, tiêu cực, nhưng nếu doanh nghiệp am hiểu pháp luật, thì hoàn toàn có thể tự bảo vệ mình trước các rủi ro pháp lý trong kinh doanh, cũng như dễ dàng hơn trong các giao dịch hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Từ thực tế đó chúng ta nhận thấy vai trò của các đoàn luật sư cũng như các hiệp hội doanh nghiệp trong công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp. Hiện nay hệ thống văn bản pháp luật quy định về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp đã có bước đột phá tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường năng lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của đoàn luật sư cũng như các hiệp hội doanh nghiệp.

 Và một nội dung quan trọng là hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần được thực hiện trên nguyên tắc có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.

Như vậy, vai trò của các hiệp hội, các đoàn luật sư, các luật sư từ trung ương đến địa phương được xác định là hết sức quan trọng trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện bằng 2 phương thức là hỗ trợ chung và hỗ trợ cụ thể.

Phương thức chung như xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật, ban hành các tài liệu hướng dẫn và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

Một nguyên tắc cần đảm là: Việc hỗ trợ là dành cho tất cả các doanh nghiệp chứ không phải dành riêng cho từng doanh nghiệp cụ thể.

Về phương thức giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh giải đáp pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Như vậy trách nhiệm trong giải đáp pháp luật trước tiên thuộc về chính quyền địa phương. Chỉ trong trường hợp việc giải đáp pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có quyền yêu cầu các Bộ có liên quan giải đáp, tức là cho phép các doanh nghiệp trực tiếp đề nghị cấp Bộ trả lời nếu thấy việc trả lời của địa phương là không đáng tin cậy.

Nhằm “Tăng cường năng lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của đoàn luật sư và các hiệp hội doanh nghiệp cần các giải pháp đồng bộ bao gồm giải pháp về chính sách, giải pháp về cơ chế và giải pháp về chuyên môn.

1. Giải pháp về chính sách như khuyến khích các Luật sư, Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa bàn kinh tế – xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các tổ chức đại diện của doanh nghiệp để nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thành viên; khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến sức mạnh của truyền thông khi huy động các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền hình, truyền thanh, báo viết thực hiện tuyên truyền pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp.

2. Giải pháp về cơ chế như cơ chế huy động nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo hướng khuyến khích sự đóng góp nguồn lực xã hội hóa; cơ chế tổ chức triển khai bằng cách thành lập Ban chỉ đạo liên ngành đồng thời phân công trách nhiệm thực hiện các hoạt động của Chương trình cho từng cơ quan cụ thể; và cơ chế phối hợp nhằm tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình.

3. Giải pháp về chuyên môn là giải pháp quan trọng nhất, có tính quyền định về hiệu quả của các giải pháp trên như bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật và quy trình kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; thông tin, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp cũng như khuyến cáo các doanh nghiệp về những rủi ro pháp lý trong kinh doanh; kết hợp các phương thức truyền thống với các phương thức hiện đại trong việc bồi dưỡng, hỗ trợ pháp lý; đồng thời kết hợp việc xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.

4. Thiết lập kênh thông tin thường xuyên nhằm cung cấp, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp với các đoàn luật sư cũng như các hiệp hội doanh nghiệp

Kênh thông tin này được thực hiện thông qua việc xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử chính thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các chuyên mục thông tin của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Tổ chức khảo sát kinh nghiệm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Việc tổ chức khảo sát như trên nhằm để trao đổi kinh nghiệm, mô hình điểm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp từ đó rút ra bài học, xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hơn. Ví dụ: hàng quý, tổ chức các tọa đàm, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các tỉnh đại diện cho các vùng, miền trên cả nước để trao đổi kinh nghiệm, mô hình điểm trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

6. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức nhằm tuyên truyền khuyến cáo doanh nghiệp thực thi pháp luật

Thực tiễn trong những năm qua nhiều doanh nghiệp là hội viên của các hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương phản ánh về Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam về những khó khăn của họ trong quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do không có nguồn lực, đội ngũ cán bộ không có kỹ năng, không được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, do vậy, trong nội dung bồi dưỡng tăng cường cho cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam đề nghị các cấp có thẩm quyền, ngoài việc tập trung đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp, chương trình cần tăng cường dành nhiều thời lượng cho chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đặc biệt là đội ngũ cán bộ Hiệp hội doanh nghiệp địa phương về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

7. Cần xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ pháp lý. Nếu là chương trình bồi dưỡng thì phải đạt những tiêu chí gì, việc công khai thông tin pháp lý của cơ quan nhà nước phải đáp ứng những tiêu chuẩn nào?

Ví dụ đối với việc giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp, cần lấy tiêu chí kịp thời, trả lời cụ thể rõ ràng để đánh giá.

Người viết đề xuất là trên các trang thông tin điện tử của Bộ, UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh bên cạnh việc trả lời công văn yêu cầu giải đáp, còn cần phải cập nhật các công văn đề nghị giải đáp theo tuần khi có công văn được gửi đến, sau đó trả lời theo thời hạn.

Việc đưa thông tin về những công văn được hỏi sẽ cho doanh nghiệp biết được công văn của mình đã được tiếp nhận và nghiên cứu, hạn chế tình trạng “ngâm” công văn hoặc lờ đi không trả lời, đồng thời để những doanh nghiệp khác nếu có vướng mắc tương tự sẽ theo dõi chờ câu giải đáp từ phía cơ quan nhà nước. Điều này hết sức quan trọng, để tránh tình trạng tiêu chí duy nhất để đánh giá hiệu quả chương trình là Chương trình đã giải ngân xong, còn mọi việc thì không có tiêu chí nào kiểm chứng cả.

Điều quan trọng nữa, đó là cần tập trung vào một số đối tượng cụ thể trong doanh nghiệp như hỗ trợ đối tượng là người quản trị hay người điều hành hay là lực lượng chuyên môn, nghiệp vụ của doanh nghiệp. Và điều cơ bản là muốn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thì phải thông qua các “kênh” dẫn pháp luật thâm nhập vào doanh nghiệp. Những kênh quan trọng nhất là các tổ chức tư vấn, dịch vụ pháp lý và lực lượng pháp chế doanh nghiệp. Cần dành một nguồn lực đáng kể nhằm phát triển năng lực luật sư nội bộ doanh nghiệp để hỗ trợ cho chính doanh nghiệp, tiếp theo là phát triển năng lực của các công ty, văn phòng luật sư, thông qua đó để hỗ trợ pháp lý cho cả cộng đồng doanh nghiệp.

Nghị định về Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã có lý khi xác định các doanh nghiệp có trách nhiệm “Chủ động tìm hiểu pháp luật, bố trí cán bộ phụ trách công tác pháp chế doanh nghiệp hoặc thuê luật sư tư vấn để giúp doanh nghiệp thực thi pháp luật”. Nhưng, có một điều thực tế là, đội ngũ luật sư tư vấn doanh nghiệp còn thiếu, chưa đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Vì vậy, rất cần quan tâm đến việc xây dựng và phát triển lực lượng đóng vai trò then chốt, làm cầu nối thông suốt giữa kinh doanh và pháp luật.

Đồng thời, các kênh luật sư, pháp chế doanh nghiệp nói trên cần phải dựa vào những đầu mối hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Đó là Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), là Câu lạc bộ Pháp chế Doanh nghiệp do Bộ Tư pháp bảo trợ và đặc biệt là các đầu mối trong từng lĩnh vực, ngành nghề là các vụ pháp chế của các bộ, các phòng pháp chế của các sở.

8. Giao chỉ tiêu các bài viết để gửi đăng trên các tạp chí chuyên ngành, nhất là Tạp chí Luật sư Việt Nam, trang website của Liên đoàn Luật sư Việt Nam,... Một bài viết chất lượng đăng tên tác giả là “Luật sư Phạm Văn A – Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình” không chỉ mang đến cho người viết, cho luật sư trong Đoàn sự khích lệ mà còn giúp bạn đọc có sự đánh giá tích cực về chuyên môn của Đoàn;

Đối với những vụ án mà luật sư tham gia mang đến thành công cho khách hàng, nhất là những vụ liên quan đến pháp lý doanh nghiệp,… Đoàn có thể phối hợp với Báo Thái Bình, Đài phát thành truyền hình tỉnh Thái Bình để đăng bài biết, bản tin hoặc thậm chí một phóng sự về những vụ việc này, thông qua đó để dư luận hiểu được công sức, sự vất vả, nhọc nhằn mà luật sư đã phải bỏ ra trong suốt tiến trình tố tụng, giúp họ ghi nhận chính xác hơn vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng nói riêng và trong xã hội nói chung, cũng là góp phần nâng cao vị thế của Đoàn;

11. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả để Đoàn có thể tiếp nhận thường xuyên các ý kiến phản ánh vướng mắc trong quá trình hành nghề của các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư về những bất cập trong công tác thi hành pháp luật mà khối cơ quan công quyền hay mắc phải.

Trên cơ sở phản ánh của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn có thể gửi văn bản kiến nghị tới UBND tỉnh, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện… để đề nghị chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh thi hành đúng quy định về thành phần tham gia hòa giải để tiết kiệm thời gian cho dân cũng như cho chính cơ quan Nhà nước;

Cần có đại diện của Đoàn tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố và Hội đồng nhân dân các huyện. Theo tôi, tham gia vào các diễn đàn này là cơ hội quý báu để luật sư trúng cử phát huy năng lực chuyên môn, tích cực đóng góp vào công tác lập quy, ban hành chính sách hay đóng góp ý kiến về các vấn đề kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh…. Sự tham gia có hiệu quả của luật sư trúng cử sẽ giúp nâng cao rõ rệt vị thế của Đoàn trong sự nhìn nhận của các cơ quan Đảng, Ủy ban, các sở ngành, Mặt trận, Đoàn thể chính trị …

**Kiến nghị**

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư. Nhà nước hoàn thiện thể chế về luật sư hành nghề luật sư và triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật hiện hành về luật sư và hành nghề luật sư .

*Thứ hai,*đổi mới nội dung, phương thức quản lý luật sư của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về luật sư, nhanh chóng tin học hóa quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư bằng việc xây dựng phần mềm quản lý và trang web về luật sư và hành nghề luật sư trong cả nước. Phân định rõ nội dung quản lý nhà nước và phân cấp mạnh mẽ cho cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc quản lý về luật sư.

*Thứ ba*, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều biện pháp: đổi mới hình thức, phương pháp; quan tâm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng; thường xuyên đánh giá hiệu quả công tác;....nhằm tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và động viên quần chúng nhân dân nói chung cũng như doanh nghiệp nói riêng chấp hành Hiến pháp và pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Thứ tư*, Nhà nước và Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần tích cực tổ chức các cuộc giao lưu, tuyên truyền, tập huấn, các hội thảo khoa học với sự tham gia của giới luật sư và giới doanh nhân ở các vùng, miền, các ngành khác nhau, vừa phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vừa đáp ứng nguyện vọng của các luật sư và doanh nhân.

Tóm lại, luật sư với năng lực và trình độ, hiểu biết của mình về pháp luật sẽ là một trong những nhân tố tích cực giúp các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và những doanh nghiệp đóng trên địa bàn từng địa phương nói riêng thấu hiểu được tầm quan trọng của luật pháp, cũng như vai trò của việc tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc nắm được pháp luật sẽ tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào một sân chơi bình đẳng với tính cạnh tranh khốc liệt của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, nơi mà các doanh nghiệp trong và ngoài nước được thỏa sức thể hiện năng lực, chứng tỏ vị thế của từng doanh nghiệp trên thương trường. Luật sư và doanh nghiệp, họ cần nhau như tất yếu trong  nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì  mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”./.

**THAM LUẬN 10: Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp**

*Sở Tư pháp Thái Bình*

Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ của đất nước tạo ra nhiều cơ hội và không ít thách thức cho các doanh nghiệp. Sự phát triển của các doanh nghiệp cũng như như những thách thức trong bối cảnh mới đã làm cho các doanh nghiệp chú trọng hơn đến dịch vụ tư vấn pháp luật của luật sư. Các doanh nghiệp yêu cầu tư vấn pháp luật để hoạt động, kinh doanh đúng quy định của pháp luật; phòng ngừa các rủi ro pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Các doanh nghiệp trở thành nguồn khách hàng chủ yếu và mang lại nguồn thu nhập cao cho luật sư. Hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp cũng trở thành một trong những dịch vụ pháp lý và hoạt động nghề nghiệp chủ yếu của luật sư. Nhiều luật sư phát triển nghề nghiệp của mình theo hướng chuyên môn hóa về tư vấn doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ tư vấn doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp và chuyên sâu.

**1. Khái niệm, đặc điểm tư vấn doanh nghiệp**

“Tư vấn doanh nghiệp” là cách gọi vắn tắt của “tư vấn pháp luật về doanh nghiệp”, “tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp”. Nói đến “tư vấn pháp luật về doanh nghiệp” là nói đến lĩnh vực, nội dung tư vấn. Nói đến “tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp” là nói đến đối tượng yêu cầu tư vấn, được tư vấn, nói đến khách hàng của luật sư là các doanh nghiệp.

**- Khái niệm doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp**: Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một hoặc một số công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Tùy theo mục đích nghiên cứu và tiêu chí phân loại khác nhau, doanh nghiệp được chia thành nhiều loại khác nhau. Nếu xét từ dấu hiệu sở hữu, có thể chia doanh nghiệp thành doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp của các tổ chức, tổ chức chính trị – xã hội,… Nếu xét về phương thức đầu tư vốn, có thể chia doanh nghiệp thành doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Căn cứ vào hình thức pháp lý của doanh nghiệp được quy định theo Luật doanh nghiệp 2014, có các loại hình doanh nghiệp sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên), Công ty cổ phần, Công ty hợp doanh và doanh nghiệp tư nhân.

Từ khái niệm chung về tư vấn pháp luật, chúng ta có thể định nghĩa “tư vấn doanh nghiệp” như sau: *“Tư vấn doanh nghiệp là hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư đối với doanh nghiệp,liên quan đến việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm việc người hướng dẫn, đưa ra ý kiến, giúp doanh nghiệp soạn thảo các giấy tờ liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp”.*

Qua định nghĩa nêu trên, chúng ta có thể rút ra một số đặc điểm của tư vấn doanh nghiệp:

Thứ nhất, tư vấn doanh nghiệp là hoạt động tư vấn pháp luật được thực hiện bởi luật sư. Trong phạm vi nghiên cứu của chuyên đề này và định nghĩa tác giả nêu trên, tư vấn doanh nghiệp nói riêng và tư vấn pháp luật nói chung. Người có khả năng đảm nhiệm việc tư vấn là những người có trình độ chuyên môn và kỹ năng để thực hiện việc tư vấn một cách cẩn trọng, sâu sắc.

Thứ hai, tư vấn doanh nghiệp được biểu hiện ở nhiều khía cạnh: Các chuyên gia có thể tư vấn doanh nghiệp bằng cách đưa ra hướng dẫn để doanh nghiệp thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nội dung yêu cầu tư vấn của doanh nghiệp trong trường hợp này thường là câu hỏi: “Tôi phải làm gì?”. Kết quả của việc tư vấn này đòi hỏi luật sư đưa ra giải pháp cho doanh nghiệp thực hiện; Cán bộ công chức viên chức (CBCCVC) được giao nhiệm vụ thực hiện tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp cũng có thể tư vấn cho doanh nghiệp đưa ra ý kiến pháp lý, tức là đưa ra các ý kiến, nhận định, đánh giá của luật sư đối với nội dung yêu cầu tư vấn nào đó của doanh nghiệp đưa ra. Nội dung yêu cầu tư vấn của doanh nghiệp trong trường hợp này thường là câu hỏi: “Vấn đề này như thế nào? Đúng hay sai?”; CBCCVC cũng có thể tư vấn bằng cách giúp doanh nghiệp soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của doanh nghiệp. Chẳng hạn soạn thảo Điều lệ Công ty, Hợp đồng, soạn thảo các công văn, thư từ thương lượng với đối tác, thư yêu cầu thu hồi công nợ, thông báo,

Trên thực tế, một hoạt động tư vấn doanh nghiệp của CBCCVC thường là tổng hợp của tất cả những biểu hiện nêu trên. Đối với mỗi yêu cầu tư vấn của doanh nghiệp, trước hết luật sư đưa ra ý kiến, sau đó tư vấn các giải pháp, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện và trong nhiều trường hợp, theo yêu cầu của doanh nghiệp, CBCCVC sẽ soạn thảo giúp doanh nghiệp các văn bản cần thiết để thực hiện các giải pháp pháp lý mà Cán bộ đó đã nêu ra cho doanh nghiệp lựa chọn.

Tư vấn doanh nghiệp là một lĩnh vực tư vấn sâu rộng. Tư vấn doanh nghiệp là lĩnh vực tư vấn có tính chuyên sâu với khách hàng đặc thù là các doanh nghiệp. Tuy vậy, đây cũng là lĩnh vực tư vấn khá rộng lớn, bao gồm các ngành luật, các chế định luật, các quy phạm pháp luật liên quan đến việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm. Điều này làm cho hoạt động của doanh nghiệp rất phong phú và đa dạng.

Tư vấn doanh nghiệp không chỉ “gói gọn” trong Luật doanh nghiệp, Luật thương mại mà còn phải áp dụng, vận dụng rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật đất đai, Luật phá sản, các văn bản pháp luật về thuế, các văn bản pháp luật chuyên ngành (Luật Kinh doanh bất động sản, Luật chứng khoán,…),… thậm chí trong nhiều trường hợp, phải áp dụng các Điều ước quốc tế (các cam kết gia nhập WTO, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định thương mại song phương,…), tập quán quốc tế (Incoterms 2000, 2010; UCP 600,…).

Từ định nghĩa và đặc điểm của tư vấn doanh nghiệp, chúng ta cũng có thể thấy được vai trò của hoạt động này. Vai trò của tư vấn doanh nghiệp là giải đáp pháp luật, hướng dẫn doanh nghiệp ứng xử đúng pháp luật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và tránh rủi ro trong kinh doanh.

**2. Một số nguyên tắc cơ bản của hoạt động tư vấn doanh nghiệp**

Tư vấn pháp luật nói chung và tư vấn doanh nghiệp là hoạt động đòi hỏi sự lao động trí óc cẩn trọng, sâu sắc. Do vậy, khi tư vấn, CBCCVC phải tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Nguyên tắc tuân thủ pháp luật: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, khi tư vấn, đưa ra các giải pháp cho khách hàng nhưng không được hướng dẫn, gợi ý khách hàng vi phạm pháp luật hay không tôn trọng pháp luật.

- Nguyên tắc tránh xung đột lợi ích: Không được tư vấn cho các doanh nghiệp mà lợi ích của họ đối lập nhau. Vì vậy, trước khi lựa chọn doanh nghiệp tư vấn, phải kiểm tra vấn đề mâu thuẫn về lợi ích.

- Nguyên tắc bảo mật thông tin: Đòi hỏi người thực hiện tư vấn phải giữ bí mật thông tin khách hàng. Trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp, doanh nghiệp có thể cung cấp cho người thực hiện việc tư vấn nhiều thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của họ và người thực hiện tư vấn đó có nghĩa vụ phải bảo mật những tài liệu, thông tin đó theo thỏa thuận bảo mật giữa hai bên và các quy định khác.

- Nguyên tắc trung thực, khách quan: Nguyên tắc này nhấn mạnh đến uy tín, năng lực của người thực hiện tư vấn tư vấn doanh nghiệp.“Trung thực” tức là người thực hiện tư vấn trung thực về năng lực của mình với khách hàng, trung thực về chi phí, công sức mà người thực hiện tư vấn đã bỏ ra để tính thù lao. “Khách quan” tức là trong quá trình tư vấn cho doanh nghiệp, luật sư phải tôn trọng sự thật khách quan.

Ngoài những nguyên tắc cơ bản nêu trên, trong quá trình người thực hiện tư vấn cho doanh nghiệp, còn phải tuân thủ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của mình.

**3. Các hình thức tư vấn doanh nghiệp**: Có nhiều hình thức tư vấn doanh nghiệp khác nhau theo các tiêu chí phân loại khác nhau.

- Căn cứ vào cách thức chuyển tải, truyền đạt nội dung tư vấn, có thể phân chia tư vấn doanh nghiệp thành hai hình thức: Tư vấn doanh nghiệp bằng văn bản (kể cả văn bản điện tử) và tư vấn doanh nghiệp bằng lời nói.

- Căn cứ vào phương tiện tư vấn, có thể phân chia hoạt động tư vấn doanh nghiệp theo các hình thức: tư vấn qua email, tư vấn qua văn bản giấy in, tư vấn qua điện thoại,…

- Căn cứ vào mức độ tư vấn thường xuyên, tư vấn doanh nghiệp được phân chia thành tư vấn thường xuyên và tư vấn theo vụ việc. Tư vấn thường xuyên có thể được thực hiện thông qua người thực hiện tư vấn nội bộ của doanh nghiệp (dưới hình thức Hợp đồng lao động) hoặc thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý thường xuyên giữa doanh nghiệp với người thực hiện tư vấn hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước có thẩm quyền. Tư vấn doanh nghiệp theo vụ việc là việc người thực hiện tư vấn cung cấp dịch vụ pháp lý tư vấn cho doanh nghiệp đối với mỗi vụ việc cụ thể khi doanh nghiệp có yêu cầu. Mỗi lần tư vấn theo vụ việc thường được thực hiện theo một hợp đồng dịch vụ pháp lý riêng biệt.

**4. Các dạng hoạt động tư vấn doanh nghiệp**: Tư vấn doanh nghiệp là lĩnh vực tư vấn sâu rộng, có nhiều dạng tư vấn vấn khác nhau, bao gồm năm dạng tư vấn doanh nghiệp chính:

***- Một là, tư vấn thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp:*** Phạm vi tư vấn dạng này rất đa dạng, bao gồm giải thích một số quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; giúp khách hàng lựa chọn các phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp; giúp khách hàng soạn thảo các văn bản, tài liệu, chuẩn bị hồ sơ đăng ký kinh doanh để thành lập, tổ chức lại, giải thể; thực hiện các công việc cần thiết trong thủ tục yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp; trong nhiều trường hợp, luật sư đại diện cho khách hàng thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan,…Trong hoạt động thành lập, đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, luật sư thường gặp các yêu cầu tư vấn sau: tư vấn lựa chọn hình thức doanh nghiệp phù hợp,; tư vấn về điều kiện thành lập và đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp đã lựa chọn; tư vấn về thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp; giúp khách hàng chuẩn bị hồ sơ đăng ký kinh doanh, nộp và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan đăng ký kinh doanh để doanh nghiệp được nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tư vấn triển khai các thủ tục sau đăng ký kinh doanh để đưa doanh nghiệp vào hoạt động. Trong hoạt động tổ chức lại doanh nghiệp, luật sư thường gặp các yêu cầu tư vấn sau: Tư vấn lựa chọn hình thức tổ chức lại doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu của khách hàng (sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi hình thức pháp lý của doanh nghiệp); tư vấn về điều kiện, thủ tục thực hiện việc tổ chức lại doanh nghiệp theo phương án khách hàng đã lựa chọn; giúp khách hàng triệu tập các cuộc họp của cơ quan quản lý nội bộ doanh nghiệp dể xem xét, quyết định việc tổ chức lại doanh nghiệp dứoi một hình thức cụ thể và soạn thảo các văn bản liên quan; chuẩn bị hồ sơ tổ chức lại doanh nghiệp gửi cơ quan đăng ký kinh doanh; giúp khách hàng triển khai các công việc cần thiết để tổ chức hoạt động cho doanh nghiệp trong mô hình mới; tư vấn giải quyết các xung đột trong nội bộ doanh nghiệp liên quan đến việc tổ chức lại doanh nghiệp. Trong hoạt động giải thể doanh nghiệp, luật sư thường gặp các yêu cầu tư vấn sau: Tư vấn về điều kiện, thủ tục thực hiện việc giải thể doanh nghiệp; giúp khách hàng triệu tập các cuộc họp của cơ quan quản lý nội bộ doanh nghiệp để xem xét, quyết định về việc giải thể doanh nghiệp; soạn thảo các văn bản có liên quan đến việc ra quyết định giải thể doanh nghiệp; chuẩn bị hồ sơ giải thể doanh nghiệp gửi các cơ quan hữu quan; giúp khách hàng triển khai các công việc cần thiết để giải thể doanh nghiệp; tư vấn giải quyết các xung đột giữa các thành viên, cổ đông của doanh nghiệp phát sinh từ việc giải thể doanh nghiệp. Trong hoạt động phá sản doanh nghiệp, luật sư thường gặp các yêu cầu tư vấn sau: Tư vấn nhận biết các dấu hiệu của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản; tư vấn về điều kiện, thủ tục thực hiện việc phá sản doanh nghiệp; giúp khách hàng chuẩn bị hồ sơ yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp hoặc các công văn trả lời theo yêu cầu của Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp; chuẩn bị các tài liệu, giấy tờ cần thiết liên quan đến việc giải quyết phá sản doanh nghiệp gửi Tòa án; giúp doanh nghiệp xây dựng phương án tổ chức lại hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để trình hội nghị chủ nợ; tư vấn các vấn đề bnhằm bảo toàn tài sản của doanh nghiệp mắc nợ; tư vấn giải quyền quyền lợi cho các đối tượng liên quan (người lao đọng, chủ nợ, các chủ sở hữu của doanh nghiệp) khi thanh lý tài sản của doanh nghiệp; tư vấn các hậu quả pháp lý phát sinh khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản; trong nhiều trường hợp, luật sư được doanh nghiệp ủy quyền toàn bộ tham gia thủ tục giải quyết phá sản tại Tòa án. Tuy vậy, so với các hoạt đọng tư vấn khác, tư vấn về phá sản doanh nghiệp ít gặp hơn trong thực tế.

***- Hai là, tư vấn quản lý nội bộ doanh nghiệp:*** Tư vấn pháp luật trong hoạt động quản lý nội bộ doanh nghiệp là giải đáp pháp luật, hướng dẫn doanh nghiệp ứng xử đúng pháp luật với mục đích điều chỉnh mối quan hệ của các chủ thể tham gia trong doanh nghiệp như các cổ đông, thành viên góp vốn, Hội đồng quản trị, Giám đốc, người lao động hoặc những người có liên quan khác và các biện pháp để những người này thực hiện được lợi ích của họ. Tư vấn quản lý nội bộ doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp hoạt động tốt và thực hiện được các chiến lược kinh doanh; tránh các mâu thuẫn nội bộ trong doanh nghiệp, xây dựng chiến lược kinh doanh tốt và nâng cao khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp. Tư vấn quản lý nội bộ doanh nghiệp bao gồm rất nhiều nội dung, trong đó có thể đề cập một số nội dung cơ bản sau đây:

- Tư vấn thiết kế cơ cấu tổ chức quản lý nội bộ doanh nghiệp: là việc tư vấn mô hình tổ chức quản trị công ty dựa trên các yếu tố: hình thức pháp lý của doanh nghiệp, quy mô hoạt động và hình thức liên kết các đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và nguyện vọng của chủ sở hữu.

- Tư vấn phân bổ quyền lực trong doanh nghiệp:phân bổ quyền lực trong doanh nghiệp là phân bổ quyền lực giữa chủ sở hữu và người quản trị, điều hành doanh nghiệp, đảm bảo quyền của chủ sở hữu đồng thời đảm bảo quyền quản trị độc lập của người quản trị doanh nghiệp. Tư vấn phân bổ quyền lực trong doanh nghiệp nhằm đảm bảo không có sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; đảm bảo cho doanh nghiệp một cơ chế xây dựng chiến lược kinh doanh và cơ chế thực thi các chiến lược này; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ quan quản trị và điều hành trong doanh nghiệp.

- Tư vấn hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ của doanh nghiệp:Các văn bản quản lý nội bộ của doanh nghiệp bao gồm các văn bản trong hồ sơ pháp nhân của doanh nghiệp (Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ con dấu,m hồ sơ tài khoản…); các văn bản mang tính quản lý nội bộ của doanh nghiệp (đây là loại văn bản do doanh nghiệp ban hành để phân chia quyền lực, quy định chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, giới hạn quyền lực và trách nhiệm của các bộ phận, đồng thời điều chỉnh các mối quan hệ và sự phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ doanh nghiệp) và các văn bản mang tính sự vụ (văn bản doanh nghiệp ban hành để giải quyết một công việc cụ thể phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp như quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm một chức danh,…).

- Tư vấn trong việc kiểm soát các giao dịch lớn và giao dịch dễ phát sinh tư lợi: Giao dịch có giá trị lớn là các giao dịch có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ doanh nghiệp. Giao dịch dễ phát sinh tư lợi thường là các giao dịch giữa doanh nghiệp và “người liên quan” của doanh nghiệp đó. Hoạt động tư vấn này giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- Tư vấn nguyên tắc hoạt động và thủ tục thông qua các quyết định quản lý của doanh nghiệp: bao gồm nguyên tắc và quy trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; nguyên tắc hoạt động và quy trình ban hành quyết định của Hội đồng quản trị trong Công ty cổ phần; tư vấn về phạm vi chịu trách nhiệm của người quản lý, điều hành doanh nghiệp.

***- Ba là, tư vấn về sử dụng lao động trong doanh nghiệp:*** Tư vấn về sử dụng lao động trong doanh nghiệp bao gồm tư vấn về tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý, sử dụng lao động trong doanh nghiệp (gồm tư vấn xây dựng nội quy lao động, tư vấn xây dựng thỏa ước lao động tập thể); tư vấn trong quá trình quản lý, sử dụng lao động (tạm thời chuyển người lao động làm việc khác trái nghề, tư vấn về xử lý kỷ luật người lao động); tư vấn chấm dứt quan hệ lao động (tư vấn chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi cơ cấu, công nghiệp; tư vấn chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc được giao).

***- Bốn là, tư vấn về tài chính doanh nghiệp:*** Tư vấn về tài chính doanh nghiệp bao gồm tư vấn quy chế pháp lý về vốn, tài sản của các loại hình doanh nghiệp;tư vấn về quy chế pháp lý tạo lập, huy động, quản lý, sử dụng và định đoạt các nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp; tư vấn pháp luật về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; tư vấn về các quy định pháp luật thuế áp dụng đối với doanh nghiệp.

***- Năm là, tư vấn về quyền sở hữu công nghiệp:*** Quyền sở hữu công nghiệp của doanh nghiệp là quyền của doanh nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh. Tư vấn về quyền sở hữu công nghiệp của doanh nghiệp gồm tư vấn về thủ tục đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp phải đăng ký, thủ tục gia hạn, soạn thảo các văn bản liên quan,… Trong một số trường hợp, luật sư tư vấn về sở hữu công nghiệp phải được được tào tạo chuyên môn riêng biệt và được cấp phép bởi Cục Sở hữu trí tuệ.

**5. Yêu cầu, kỹ năng của người thực hiện tư vấn tư vấn doanh nghiệp**

**Yêu cầu đối với người thực hiện tư vấn tư vấn doanh nghiệp**: Để tư vấn doanh nghiệp được tốt, người thực hiện tư vấn cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau đây: Nắm vững kỹ năng tư vấn pháp luật; Nắm vững pháp luật điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp: không chỉ nắm vững Luật doanh nghiệp, Luật thương mại mà còn phải áp dụng, vận dụng rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật đất đai, Luật phá sản, các văn bản pháp luật về thuế, các văn bản pháp luật chuyên ngành (Luật Kinh doanh bất động sản, Luật chứng khoán,…), thậm chí trong nhiều trường hợp, phải áp dụng các Điều ước quốc tế (các cam kết gia nhập WTO, Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định thương mại song phương,…), tập quán quốc tế (Incoterms 2000, 2010; UCP 600,…).

**Kỹ năng tư vấn doanh nghiệp:** Cũng như kỹ năng tư vấn pháp luật nói chung, ký năng tư vấn doanh nghiệp bao gồm các kỹ năng cơ bản tương ứng với các giai đoạn sau đây:

***- Một là kỹ năng tiếp xúc khách hàng, tìm hiểu yêu cầu tư vấn:*** Tiếp xúc khách hàng, tìm hiểu yêu cầu tư vấn có thể được thực hiện qua nhiều hình thức: trực tiếp tại văn phòng luật sư hoặc qua điện thoại hoặc qua email và các phương tiện giao tiếp khác. Dù thực hiện với hình thức nào, luật sư cũng cần phải có kỹ năng giao tiếp để tiếp xúc khách hàng, và kỹ năng phân tích vấn đề, khai thác thông tin để tìm hiểu yêu cầu tư vấn. Trong quá trình tiếp xúc, tìm hiểu yêu cầu tư vấn của khách hàng, luật sư cần biết lắng nghe, đặt câu hỏi; xác định những thông tin, tài liệu cần thu thập. Trong nhiều trường hợp luật sư cũng cần biết cách để chuyển hướng trình bày của khách hàng vào đúng trọng tâm. Khi tiếp xúc khách hàng, luật sư cần chú trọng đến trang phục, thái độ phải lịch sự, nhã nhặn, đúng mực; xây dựng niềm tin nơi khách hàng; Khi tiếp xúc khách hàng và tìm hiểu yêu cầu tư vấn, luật sư cần nắm bắt những thông tin ban đầu về: tính chất vụ việc, tính khẩn cấp của vụ việc, các tài liệu chủ yếu liên quan đến hồ sơ, các thông tin chính về khách hàng; Để nắm bắt sự việc, luật sư cần có khả năng khái quát hóa và cụ thể hóa; làm sáng tỏ các câu hỏi liên quan đến vụ việc: Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Tại sao?

***- Hai là, kỹ năng thỏa thuận hợp đồng dịch vụ pháp lý:*** Khi kết thúc giai đoạn tìm hiểu yêu cầu tư vấn, luật sư có thể đưa ra nhận định về kết luận sơ bộ về vụ việc; đánh giá tính chất và dự kiến được phạm vi, khối lượng công việc, thời gian và nhân sự để xử lý công việc, từ đó có cơ sở để chào phí dịch vụ tư vấn với doanh nghiệp và ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý. Nếu là hình thức tư vấn thường xuyên thì Hợp đồng dịch vụ pháp lý có thể đã được ký kết trước khi tìm hiểu yêu cầu tư vấn.

***- Ba là, kỹ năng xác định vấn đề pháp lý:*** Đây là giai đoạn rất quan trọng trong hoạt động tư vấn, ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động tư vấn. Thực chất của việc xác định vấn đề pháp lý là nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và thấu đáo hồ sơ, thông tin của khách hàng cung cấp và tìm ra những vấn đề mấu chốt cần giải quyết. Khi xác định vấn đề pháp lý, luật sư cần xuất phát từ câu hỏi của khách hầng muốn luật sư giải đáp.

***- Bốn là, kỹ năng xác định luật áp dụng:*** Việc xác định vấn đề pháp lý là việc tìm ra câu hỏi pháp lý của nội dung yêu cầu tư vấn. Quy định pháp luật là nơi tìm ra cấu trả lời cho các câu hỏi pháp lý đó. Khi tra cứu văn bản pháp luật, luật sư cần xác định hiệu lực về không gian, thời gian của văn bản pháp luật áp dụng; dựa vào tính chất pháp lý của dữ kiện để xác định lĩnh vực pháp luật và các văn bản pháp luật cần nghiên cứu; dựa vào các câu hỏi pháp lý đã được xác định để tìm các điều luật liên quan. Khi tìm kiếm các văn bản pháp luật, luật sư không chỉ nghiên cứu các văn bản luật mà phải kiến cứu một cách toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, kêt cả cả các văn bản dưới luật hướng dẫn văn bản luật đó. Quá trình áp dụng văn bản quy phạm pháp luật vào tình huống của khách hàng là quá trình lập luận để trả lời các vấn đề pháp lý mà nội dung tư vấn doanh nghiệp đặt ra.

- ***Năm là, kỹ năng trả lời tư vấn:*** Người thực hiện tư vấn có thể trả lời tư vấn bằng nhiều hình thức: trực tiếp bằng lời nói, qua điện thoại, qua email hoặc văn bản chính thức có ký tên của luật sư, có đóng dấu của tổ chức hành nghề luật sư. Dù trả lời dưới hình thức nào, việc trả lời tư vấn phải đảm bảo tính lôgíc, suc tích, chính xác, ngôn ngữ thích hợp, lịch sự, văn phòng rõ ràng, dễ hiểu; trả lời đúng hẹn.; Trong trường hợp trả lời bằng văn bản, luật sư cần phải tuyệt đối cẩn trọng về nội dung tư vấn. Trả lời tư vấn bằng văn bản, luật sư phải chú trọng kỹ thuật trình bày văn bản, đảm bảo tính chuyên nghiệp, phong cách của luật sư và tính cân đối, hài hòa của văn bản; Để soạn thảo tốt văn bản tra lời tư vấn, ngoài việc luật sư am hiểu pháp luật, chuẩn bị kỹ trước khi viết, xác định đối tượng nhận văn bản tư vấn, xác định nội dung viết, luật sư còn phải có những kỹ năng bổ trợ như kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng tin học văn phòng. Trong thời đại ngày nay luật sư cần phải đánh máy thư trả lời tư vấn, sử dụng phần mềm tin học văn phòng (Microsoft Word) một cách thành thạo để định dạng, trình bày văn bản đẹp và chuyên nghiệp. Ngoài ra, luật sư còn phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt đúng (chính tả, ngữ pháp), chuẩn xác, trong sáng. Trong quá trình soạn thảo thư trả lời tư vấn luật sư cần lựa chọn từ ngữ, cân nhắc thật kỹ cách dùng từ để sử dụng những từ ngữ thật “đắt”, có giá trị thuyết phục cao. Thuật ngữ pháp lý phải sử dụng chính xác, văn phong pháp lý phải sử dụng thích hợp.